



# THÔNG LUẬN

NGUYỆT SAN THÔNG TIN NGHỊ LUẬN

Publiée par Association Viet Nam Fraternité, 24 Square des Cottages, 91200 Athis-Mons, France  
Inscrite à la Commission Paritaire des Publications et Agences de Presse sous le No 70359  
Directeur de publication: Bùi Quang Hiếu

Lá thư tòa soạn

## Một Năm Trao Đổi

\*\*\*\*\*

Thông Luận đến với độc giả đã được một năm và giờ này trên một ngàn người tại châu Úc, châu Á, châu Âu và Bắc Mỹ đang đọc nó một cách đều đặn. Đối với một tờ báo chính trị, kết quả đó có thể coi là khích lệ.

Cảm tạ độc giả và thân hữu cũng là dịp để xác nhận lại đường lối đã được vạch ra ngay từ số đầu: một diễn đàn mở cửa cho mọi người Việt Nam có lòng với đất nước, một tờ báo trong đó không có những đề tài

cấm bàn đến và cũng không có những ý kiến cấm nêu ra.

Dại đa số độc giả Thông Luận đã hiểu rằng những phân tích và nhận định bộc trực, không nhân nhượng đối với bạo quyền Hà Nội cũng như đối với chính chúng ta, không phải là một thái độ đứng giữa, mà chỉ là phong cách của những người đủ tự tin.

Tuy nhiên những đả phá, do sự chủ quan cũng có mà do những dụng ý không tốt cũng có, đã làm một số độc giả đặt câu hỏi về sự khôn ngoan hay quyết tâm của tờ báo. Nhóm chủ trương khẳng định lập trường theo đó hòa giải và hòa hợp dân tộc là con đường duy nhất giúp ta đánh ngã bạo lực và lòng tham, để đưa đất nước vào quỹ đạo tiến bộ. Trên lập trường này, cũng như trong lập trường tranh đấu cho một thể chế dân chủ đa nguyên tôn trọng chở đứng của mọi người và của mỗi người, sẽ không thể có bất cứ một nhượng bộ nào.

Giữa khoảng trống để lại sau sự sụp đổ của những công thức lỗi thời đang theo nhau đi vào viện bảo tàng, độc giả và thân hữu Thông Luận là đoàn người đang hành trình về tương lai. Cuộc hành trình này đầy hứa hẹn nên chắc chắn đoàn người sẽ càng ngày càng đông. Tờ báo chỉ là một trong những phương tiện chuyên chở. Nó thuộc về đoàn người và cần sự chăm sóc của đoàn người.

### Trong số này

1. Lá thư tòa soạn

**Một năm trao đổi**

2. Vấn đề trong tháng:

**Người Việt Nam và quyền con người**

Thông Luận

4. Vì đất nước hôm nay và ngày mai:

**Một tạp hợp dân tộc mới**

Phạm Ngọc Lan

8. Mạn đàm:

**Câu chuyện thức ngủ dưới góc độ văn hóa**

Trần Thanh Hiệp

10. Lá thư Sài Gòn:

**Hai ngân hàng Pháp mở văn phòng đại diện tại  
Việt Nam**

Đoàn Cơ

11. Thời sự tin tức

16. Sổ tay

**Thời nói**

Quản Mỹ Lan

Thông Luận

# Người Việt Nam và quyền con người

\*\*\*\*\*

Bản tuyên ngôn toàn cầu về quyền con người ra đời cách đây đã 40 năm nhưng giá trị của nó vẫn còn nguyên vẹn. Ý và lời của nó vẫn còn rất hợp thời bởi vì những người soạn thảo ra nó đã có một cái nhìn vượt thời đại. Tiếp nối bản tuyên ngôn độc lập của Hoa Kỳ 1776 và bản tuyên ngôn quyền con người và quyền công dân của cách mạng Pháp 1789, bản tuyên ngôn toàn cầu về quyền con người 1948 đã long trọng xác nhận một giai đoạn mới trong cuộc hành trình của con người đi tìm chính mình: con người sau khi đã ủy thác số phận mình cho thần thánh và cho các vua chúa đã quyết định giành lại số phận của chính mình, tự nhận trách nhiệm trước chính mình và tự đặt mình vào địa vị cao nhất. Bản tuyên ngôn vì vậy đã cho ra đời một nền văn minh mới: thế tục và nhân bản.

Từ đó cuộc đấu tranh của loài người để dành một chỗ đứng xứng đáng cho mình đã có một sức mạnh mới, và sau những bối rối ban đầu, thế giới đã dần dần ý thức được những thành tố cơ bản để quyền làm người được thể hiện một cách đầy đủ.

Năm 1948, thế giới còn mang thương tích của một cuộc thế chiến mà lý do cơ bản là vì con người đã không được tôn trọng. Có những dân tộc hùng mạnh đã khuất phục và thống trị các dân tộc yếu. Có các tập đoàn cầm quyền đã coi là có những giống người ưu việt hơn các giống người khác. Chế độ quốc xã đức đã tự cho mình quyền tiêu diệt giống dân do thái. Tuy nhiên, mặc dù bài học đắt giá đó, loài người nói chung vẫn chưa hiểu rằng sự tôn trọng con người và nguyên tắc bình đẳng giữa mọi con người là yếu tố không có không được cho một thế giới hòa bình.

Các chế độ cộng sản đã từ chối bản tuyên ngôn toàn cầu về quyền con người trong khi các chế độ độc tài cực hữu đã chỉ nhìn nhận nó một cách bịp bợm.

Giai đoạn chiến tranh lạnh xảy ra ngay sau đó đã làm lu mờ cuộc đấu tranh cho quyền làm người. Thế giới bị chia thành hai khối tự do và cộng sản với hai chiêu bài đối nghịch nhau. Tự do được đem đổi chọi với công bằng xã hội, rồi sau đó dần dần hai chiêu bài khác xuất hiện, một bên hô hào "chống cộng sản" một bên hô hào "chống đế quốc".

Phong trào cộng sản vì vậy vẫn tiếp tục được hưởng ứng, vùng ảnh hưởng của nó vẫn tiếp tục mở rộng vì cuộc tranh chấp ý thức hệ đầy tính cách trừu tượng và lý thuyết đã làm quên đi nét chính của các chế độ cộng sản là nó bạo tàn và hèn đập con người. Hơn thế nữa các cường quốc phương tây, đứng đầu là Hoa Kỳ, lại còn nhân danh nhu cầu chống cộng để dung túng nhiều chế độ cực hữu vô cùng thối nát và độc ác tại các nước kém mở mang. Rốt cuộc, sự nhìn nhận trên nguyên tắc những tự do căn bản của con người đã chỉ gây bối rối trong nội bộ các nước tự do mà không công phá được các chế độ cộng sản đồng lõa chặt chẽ với nhau trong chiêu bài công bình xã hội giả trá.

Mặc dù vậy, tại khắp mọi quốc gia khuynh hướng chống cộng sơ đẳng vẫn cổ tình chỉ nhìn thấy phong trào cộng sản như một tổ chức cướp chính quyền cần phải chống trả lại bằng tất cả mọi biện pháp, kể cả những biện pháp đáng lên án nhất. Khuynh hướng này lại chính là khuynh hướng được sủng ái nhất của các nhà chiến lược Hoa Kỳ, cho nên chúng ta đã thấy xuất hiện hàng loạt những chế độ độc tài cá nhân hay gia đình tại châu Mỹ La Tinh, tại châu Phi và châu Á mà một số vẫn còn tồn tại tới ngày nay. Tại Việt Nam, sự kiện Nguyễn Cao Kỳ huênh hoang tuyên bố lấy Hitler làm kiêu mẫu là một thí dụ rất điển hình.

Do đó thế lực của phong trào cộng sản mỗi ngày một bành trướng, và trước hết ngay tại các quốc gia có những "người hùng" chống cộng một cách dữ dằn nhất.

Hai bản hiến chương nhân quyền năm 1966, một bản nói về quyền đạo đức và chính trị, một bản nói về quyền kinh tế và xã hội, có giá trị cưỡng bách đối với các quốc gia ký nhận, đã là một sự thức tỉnh lớn. Nhưng phải đợi tới sau 1975 thế giới và nhất là Hoa Kỳ mới hiểu rằng chống cộng không phải là tất cả mà chỉ là một phần của cuộc tranh đấu cho quyền làm người.

Điều đặc biệt đáng lưu ý là cán cân lực lượng đã đổi kể từ nhiệm kỳ của tổng thống Carter, một tổng thống mà ai cũng cho là yếu kém. Ông Carter đã chỉ làm được một việc đáng kể là đưa cuộc đấu tranh nhân quyền lên hàng đầu của chính sách ngoại giao Hoa Kỳ

và bỏ rơi các chế độ độc tài cực hữu. Kể từ đó người ta đã thấy bắt đầu xuất hiện những cuộc đấu tranh giải phóng chống cộng sản thay vì chống Mỹ.

Thế giới đã cần nhiều thời giờ để hiểu rằng không có gì quan trọng hơn quyền sống của con người. Một bước tiến quan trọng bậc nhất vừa đạt được. Ngày kỷ niệm 40 năm của bản tuyên ngôn quyền con người 8/12/1988 cũng là ngày mà đại hội đồng Liên Hiệp Quốc biểu quyết thông qua nghị quyết về "quyền được cứu trợ" và nguyên tắc đi lại tự do để đến với nạn nhân. Thành quả đó là do những cố gắng không ngừng nghỉ của Bộ Trưởng Công Tác Nhân Đạo Pháp Bernard Kouchner, một ân nhân của người vượt biển Việt Nam.

Quyền làm người ngày hôm nay đã chiếm được địa vị trung ương trong các vận động quốc tế, đã giành được chỗ đứng càng ngày càng đáng kể trong mọi chính sách quốc gia. Nhưng không phải chúng ta đã có thể yên tâm. Các "lý do quốc gia" đầy tính thực tiễn vẫn còn khả năng đẩy lùi những ưu tư về nhân quyền và nhân đạo. Số phận của ba người đổi lập Roumanie nhắc nhở ta điều đó. Họ đến nước Pháp vào lúc Paris đang tung bừng kỷ niệm 40 năm bản tuyên ngôn toàn cầu về quyền con người và đã bị khước từ quyền tỵ nạn vì chính phủ Pháp lo sợ một làn sóng người tỵ nạn đông ãu sê tràn tới, tạo thêm những khó khăn kinh tế xã hội khác.

Con người ngày hôm nay vẫn còn phải cảnh giác. Nhất là người Việt Nam.

Người Việt Nam chúng ta đã là nạn nhân của vô số biện pháp chà đạp quyền con người. Và nhiều đồng bào của chúng ta, thoát hiểm sau những cuộc hành trình đầy rủi ro đi tìm tự do, đang sắp là nạn nhân của một sự khinh miệt quyền con người khác. Lấy lý do khước từ "ty nạn kinh tế" nhiều quốc gia đang sắp sửa đồng lõa với chính quyền cộng sản việt nam để trả về nước những người tỵ nạn việt nam đang ở trong các trại tạm cư. Đây là một lập luận gian trá cần phải bẻ gãy. Đồng bào ta không phải chạy trốn sự nghèo khổ của đất nước mà chạy trốn một chế độ kèm giữ họ trong cảnh đói kh俄. Không có quyền nào căn bản hơn quyền được làm ăn sinh sống, cho nên chạy trốn một chế độ phủ nhận quyền được làm ăn sinh sống là một hành động chính trị, chứ không phải là một chọn lựa kinh tế. Vả lại không làm gì có "ty nạn kinh tế" cả. Từ ngữ này tự nó đã không chính, nhưng nếu người ta cố tình hiểu theo nghĩa rộng thì nó cũng chỉ có thể được dùng cho những người di dân rời khỏi một quốc gia nghèo nàn nhưng có một chính quyền thực sự tôn trọng quyền tư

hữu và quyền làm ăn sinh sống của mọi người sang một xứ giàu có hơn. Đây hoàn toàn không phải là trường hợp của Việt Nam nên không thể nói đến "ty nạn kinh tế" đối với người Việt Nam được. Thế kỷ hai mươi này sẽ mang thêm một vết nhơ trên trán nếu xua đuổi thuyền nhân Việt Nam.

Người Việt Nam chúng ta cũng có tư cách để gởi tới loài người một thông điệp nhân quyền khác.

Một số khá đông các chính quyền bạo ngược đang nấp sau quyền độc lập dân tộc để tự tung tự tác với người trong nước. Loài người tiến bộ phải xét lại điểm này để quyền dân tộc tự quyết không đồng nghĩa với quyền mà các tập đoàn chuyên chế tự cho mình để tự do quyết định vận mệnh của các dân tộc xấu số. Bị chà đạp bởi người nước ngoài hay bởi người cùng nước cũng vẫn là bị chà đạp.

Bản tuyên ngôn toàn cầu về quyền con người đã long trọng nhìn nhận quyền chống lại sự chà đạp. Các quyền về đạo đức, chính trị, kinh tế, xã hội cũng đã được nhìn nhận. Cộng đồng quốc tế lại vừa tuyên cáo quyền được cứu trợ và nguyên tắc tự do đến với nạn nhân. Nhưng người Việt Nam chúng ta có thể đề nghị với thế giới một quyền căn bản khác: đó là **quyền được hưởng sự hỗ trợ để đánh đổ các chế độ tội dở và bạo ngược**. Dĩ nhiên đây không phải là quyền ràng buộc các chính phủ bởi vì chúng ta khó mà tưởng tượng một nước có thể tuyên chiến với một nước khác vì lý do chính phủ nước đó tội dở; nhưng ít ra đây phải là quyền ràng buộc các tổ chức ngoài chính quyền bởi vì nó là sự liên đới giữa con người với nhau. Nó là sự mở rộng quyền được cứu trợ trên bình diện các dân tộc.

Nước chúng ta đứng hàng thứ mười hai trên thế giới về dân số, dân tộc ta là một dân tộc tinh khôn và cẩn mẫn, vị trí của ta lại cũng rất thuận lợi, lẽ ra chúng ta phải là một trong số những quốc gia có bờ biển trên thế giới. Nhưng chúng ta lại chỉ là một nước nghèo đói nhất, lệ thuộc nước ngoài nhiều nhất, lạc hậu nhất, bị chà đạp nhất, và bị thế giới coi thường nhất. Chúng ta phải có quyền đòi hỏi loài người tiến bộ giúp đỡ chúng ta về tinh thần và vật chất để loại bỏ tập đoàn lãnh đạo tội tệ hiện nay và để tìm một chỗ đứng xứng đáng mà chúng ta đáng lẽ phải có.

Nhưng nếu muốn được sự ủng hộ của loài người tiến bộ thì trước hết chúng ta phải là những người tiến bộ.

Thống Luận

## Một tập hợp dân tộc mới

Phạm Ngọc Lân

Nói đến hòa giải và hòa hợp dân tộc, chúng ta không khỏi liên tưởng đến những gì xảy ra cho đất nước cách đây mới mươi mấy năm. Những từ hoa mỹ này đã trở thành biểu tượng cho một sự lừa bịp không lồ. Cả thế giới đã bị phỉnh lừa, và riêng người dân Việt Nam đã phải trả một giá rất đắt.

Nhưng có phải vì vậy mà ta không nên nhắc đến các từ này nữa không? Trước hết ta thử tìm hiểu ý nghĩa chính xác của nó. Hòa hợp là chấm dứt sự xung đột, hòa giải là xóa bỏ hận thù. Như vậy đã hàm chứa trong định nghĩa này một ý niệm về "ngồi lại với nhau".

Có người liên tưởng ngay đến "thành phần thứ ba". Đây là một thành phần đã được nhắc đến rất nhiều trước năm 75, nhất là vào những ngày cuối của tháng tư năm đó. Thành phần này được gọi là "thứ ba" vì đã có hai thành phần khác tại Việt Nam thời đó là thành phần "quốc gia" và thành phần "cộng sản". Nhưng sau ngày 30-4-75, thành phần thứ ba này đã hoàn toàn biến mất trên chính trường Việt Nam.

Vậy thì nhắc tới "hòa giải và hòa hợp" có phải là làm sống lại thành phần này không?

Xin khẳng định là không. Còn đặt câu hỏi này là vẫn chưa nhận diện được sự thay đổi trọng đại của đất nước.

Trước tiên, ta phải có một cái nhìn mới về các thành phần chính trị trên đất nước hiện tại. Từ sau ngày 30-4-75, nhân dân khắp cả nước đã gặp gỡ và trao đổi với nhau. Đảng Cộng Sản Việt Nam đã thất bại thảm và để lộ rõ bộ mặt xảo trá. Sự phân phôi các thành phần dân tộc đã hoàn toàn thay đổi. Không còn phe quốc gia, phe cộng sản, người miền Bắc, người miền Nam, mà chỉ còn một chính quyền bất lực và độc ác và một dân tộc muốn vươn lên. Từ đó đã xuất hiện ba thành phần mới: thành phần bị thua, thành phần bị lừa, và thành phần bịp bợm.

### \* Thành phần bị thua.

Dưới thời Việt Nam Cộng Hòa tại miền Nam trước đây, đã có rất nhiều người vì mục đích chiến đấu cho

lý tưởng tự do, cho một tương lai tốt đẹp hơn, mà đã phục vụ cho một thể chế mà theo họ, dù sao cũng còn khá hơn chế độ cộng sản. Họ là những quân nhân đã nằm gai ném mìn, chịu đựng bao nhiêu gian khổ, hy sinh mạng sống mình hay một phần của đời mình cho chính nghĩa quốc gia. Họ là những công chức các ngành, các cấp, phục vụ tận tụy để mong xây dựng một xã hội công bằng hơn, dù chỉ được hưởng một lương "ba cọc ba đồng". Họ là những người dân cần cù làm ăn, ở thành thị cũng như thôn quê, góp phần mình làm cho đất nước phồn vinh hơn, giàu đẹp hơn, tin tưởng vào một câu châm ngôn rất giản dị: "có làm thì có ăn".

Tất cả những người này đều thuộc thành phần bị thua kể từ ngày 30-04-75. Họ đã phải hứng chịu tất cả những nhục nhã mà kẻ thắng trận dành cho họ. Riêng các danh xưng "ngụy quân", "ngụy quyền" cũng đủ nói lên thái độ của kẻ thắng đối với người thua. Người thua bị tước quyền công dân ngay trên đất nước của mình. Kẻ thắng, với "lượng khoan hồng bao la như trời biển", đã "tha tội chết" cho kẻ thua bị xem như đã "phạm tội滔天" với "tội trời đồi với nhân dân và cách mạng". Vẫn nhân danh cái lượng khoan hồng bao la ấy, kẻ thắng đã tổ chức "học tập cải tạo" cho người thua để họ có dịp chuộc tội và ăn năn hối cải, trở thành "người lương thiện" trong xã hội mới, một xã hội không có người bóc lột người... Đó là kiểu hòa giải hòa hợp dân tộc của đảng Cộng Sản.

Có người đã chọn cái chết để khỏi phải hứng chịu tất cả sự nhục nhã đang chờ đón họ. Có rất nhiều người đã chịu tù đày, đã phải quần quại thể xác lắn tênh thần, trong các nhà tù không lồ gọi là trại cải tạo, đã bỏ mạng trong tù vì trăm ngàn lý do khác nhau, hoặc đã trở về với một mối hận thù chòng chốt. Có người đã phải bỏ nước ra đi vì không thể sống ngoài lề xã hội trên chính đất nước của mình. Ngay trên quê hương mình, họ vẫn bị trăm ngàn phân biệt đối xử trong đủ mọi lãnh vực, từ việc giáo dục của con cái đến việc quản lý xã hội.

Cũng có người trong thành phần này không chấp nhận mình bị thua. Có những chiến sĩ uất hận vì đang cầm súng chiến đấu thì có lệnh đầu hàng, đang còn đầy ý chí chiến đấu thì tự nhiên rã hàng. Họ không chấp

nhận là chính họ đã thua trận, mà chỉ giận vì đã có những cấp chỉ huy không xứng đáng với những hy sinh của họ. Có những nhà chính trị cũng không chấp nhận họ đã thua cộng sản, mà căm giận các thế lực ngoại bang vì đã bán đứng miền nam cho cộng sản trong một cuộc bảy lại bàn cờ thế giới. Tất cả đều có thể có lý, xét về cá nhân từng người. Nhưng tất cả, dù muốn dù không, đều đã chịu chung số phận của kẻ bị thua.

#### \* Thành phần bị lừa.

Trước biến cố 75, tại miền Nam cũng như miền Bắc đã có nhiều người tin tưởng vào đảng cộng sản. Đảng đã khéo léo lợi dụng sự hiện diện của người Mỹ tại miền Nam để khơi động lòng yêu nước của người dân với chiêu bài "chống Mỹ cứu nước", đảng cũng khéo léo khai thác các tật bệnh của Việt Nam Cộng Hòa để lôi kéo một số người ở miền Nam ngả về phía họ và chống lại một chính quyền mà họ xem là quá thối nát và tham nhũng. Đại bộ phận những người trong hàng ngũ cộng sản đã chịu đựng rất nhiều gian khổ với hy vọng xây dựng một tương lai "độc lập, tự do, hạnh phúc". Ngày 30-04-75, họ nghĩ mình đã thắng. Nhưng chẳng bao lâu, họ nhận ra mình đã bị lường gạt. Họ vỡ mộng vì độc lập không thấy, chỉ thấy đất nước càng ngày càng lệ thuộc vào Liên Xô, về kinh tế thì đóng vai lao công bán sức lao động cho đàn anh để trả nợ, về quân sự thì lãnh nhiệm vụ lính đánh thuê của khối xã hội chủ nghĩa. Lệ thuộc đến nỗi Liên Xô mang Cam Ranh, một phần lãnh thổ Việt Nam ra để mặc cả một cách công khai với Mỹ mà không thèm hỏi ý kiến những người tự xưng là lãnh đạo một đất nước độc lập. Họ vỡ mộng vì tự do không thấy, chỉ thấy một bộ máy kèm kẹp không lồ bao trùm lên toàn thể nhân dân, tước đoạt những quyền tự do căn bản nhất của con người, kèm hâm mọi sinh hoạt của người dân, đưa đến sự tê liệt và suy thoái toàn bộ của xã hội. Họ vỡ mộng vì hạnh phúc và "hòa hợp hòa giải dân tộc" không thấy, mà chỉ thấy hận thù, nghi kỵ, chia rẽ do một chính sách phân biệt đối xử trong mọi sinh hoạt của xã hội: phân biệt giữa "ngụy" và "cách mạng", giữa người có tôn giáo và người không tôn giáo, giữa người kinh và người thuộc các sắc tộc, v.v...

Những người thuộc thành phần bị lừa đã chịu rất nhiều thiệt thòi với hy vọng có ngày được sung sướng hơn trong cái xã hội mà họ xây dựng. Nhưng trên đất nước Việt Nam hiện nay, có ai là người lương thiện có thể nói mình đang sung sướng? Vì vậy những người bị lừa này lại tiếp tục kiếp sống lầm than trong xã hội mới.

Đã có những người phải hy sinh ngay cả sự lương thiện của chính mình vì cuộc sống gia đình. Đã có những người quản giáo trại cải tạo than thở với người tù vì họ phải làm cai tù bắt đắc dĩ thay vì được về xú làm ăn sinh sống bình thường. Những người dân miền Nam trước kia đã từng nuông dưỡng cán bộ giờ đây trở thành những người bất mãn công khai nhất. Các cán bộ từ trên xuống dưới đều nhận ra sự phi lý của chế độ. Tất cả đều thấy mình bị lừa và đều muốn thay đổi.

#### \* Thành phần bịp bợm.

Trong bất cứ xã hội nào, trong bất cứ giai cấp nào, cũng có hạng người bịp bợm. Những hạng người này thuộc một tập hợp lớn hơn, đó là hạng tệ đoan xã hội. Một xã hội trong sạch là một xã hội trong đó có ít loại người này, nhưng không thể nào không có. Đó cũng là chuyện thường tình.

Nhưng khi tập đoàn lãnh đạo quốc gia lại chính là thành phần bịp bợm thì không thể là chuyện thường tình. Đó là trường hợp của tập đoàn chóp bu đảng Cộng Sản Việt Nam. Có thể là lúc ban đầu họ đã là những người yêu nước thực sự, nhưng rồi họ đã bị tham vọng và quyền lợi lưu manh hóa. Họ đã dùng chiêu bài yêu nước và công bằng xã hội để giành lấy quyền bính trong tay và bám lấy địa vị mà họ chiếm được. Họ cấu kết với nhau thành một giai cấp mới để bảo vệ quyền lợi của mình. Những đại hội của họ chỉ là cuộc họp của những đồng lõa, những đổi mới của họ chỉ là những trò bịp bợm. Bí quyết sinh tồn của nhóm lãnh đạo chóp bu đảng Cộng Sản Việt Nam là chia rẽ dân tộc để thống trị. Họ sử dụng thành phần bị lừa để đàn áp thành phần bị thua, và dùng thành phần bị thua để đe dọa thành phần đã bị họ lừa gạt. Một giai cấp "cường hào xã hội chủ nghĩa" đã ra đời, đảng Cộng Sản Việt Nam chỉ còn là một tổ chức gian nhẫn hiếp đảng.

Tại miền Nam thời trước 1975 cũng đã có thành phần bịp bợm hiện diện một cách hùng hậu trong guồng máy chính quyền. Họ nấp dưới danh nghĩa "quốc gia" để bám lấy chức vụ, lợi dụng xương máu của chiến sĩ và mồ hôi nước mắt của đồng bào để phục vụ cho quyền lợi cá nhân của họ. Họ đã bị đào thải và vĩnh viễn đào thải từ ngày 30/04/75. Hạng người này đã bị ném vào sọt rác của lịch sử và ta không cần phải nói thêm nữa về họ.

Còn lại thành phần bịp bợm đang ngự trị trên đất nước ngày hôm nay. Họ phải bị đào thải thì đất nước mới có cơ may gượng dậy.

Nói vậy không có nghĩa là vơ đưa cả nấm. Trong những người lãnh đạo hiện nay cũng có những người đã tranh đấu vì một lý tưởng, và hiện nay vẫn còn giữ được sự trong sạch, nhưng qua hơn 30 năm áp đặt chế độ cộng sản tại miền Bắc và gần 14 năm trên cả nước, họ đã phải thấy chính sách của đảng và nhà nước cộng sản tàn hại đất nước và dân tộc như thế nào. Nếu họ vẫn chưa dứt khoát với chế độ thì chỉ có hai cách giải thích. Một là họ mù quáng thật sự và như vậy cần bị đào thải vì họ là lực phản động ngăn cản đà tiến hóa của dân tộc. Hai là họ thấy vấn đề nhưng không muốn thay đổi - thay đổi thực sự chứ không phải "đổi mới" những chuyện vặt vãnh như họ đang kêu gọi từ hai năm nay. Nếu họ không muốn thay đổi vì họ đã được hưởng các đặc quyền đặc lợi do chế độ đem đến và quên đi những lý tưởng cao đẹp lúc đầu thì họ đã đi vào ngõ cụt và cũng phải bị đào thải. Còn nếu họ không muốn thay đổi vì họ nghĩ rằng hệ thống kèm kẹp do chính họ dựng lên đã trở thành một quái vật không lòi không thể đánh ngã được thì chúng ta cần cho họ hiểu rằng không một hệ thống kèm kẹp nào, dù tinh vi đến đâu, có thể tồn tại khi mà đại đa số dân chúng đã lên án nó.

#### \* Xây dựng một tập hợp dân tộc mới

Lối thoát cho Việt Nam chưa thể tìm ra khi nào hai thành phần bị thua và bị lừa còn chưa ý thức được rằng mình đều thuộc một thành phần lớn hơn, đó là thành phần nạn nhân. Ý thức được như vậy mới có hy vọng hình thành một tập hợp dân tộc mới, làm nền tảng cho một nước Việt Nam thực sự dân chủ, thực sự tiến bộ, trong đó mọi công dân thực sự được tự do phát triển tài năng của mình để xây dựng đất nước. Chừng nào chưa có được sự kết hợp này thì thành phần bịp bợm vẫn còn duy trì đặc quyền đặc lợi của họ trên đầu trên cổ hai thành phần kia, dùng chính họ để kèm kẹp họ.

Trong tập hợp dân tộc mới này, mọi người phải được bình đẳng, không thành phần nào có thể tự cho mình đương nhiên có quyền lãnh đạo. Kẻ bị thua phải đủ khiêm tốn để nhận ra cái dở của mình, kẻ bị lừa phải đủ khiêm tốn để nhận ra cái mê muội của mình. Không ai "chiêu hồi" ai. Không ai có quyền tự đặt mình vào địa vị xá tội cho kẻ khác. Tất cả phải xem nhau như anh em ruột thịt thì mới mong có được một sự kết hợp. Đó mới chính là hòa giải và hòa hợp dân tộc.

Có người sẽ cho rằng đó là chuyện viễn vông, do những người làm "chính trị lâng mạn" nặn ra, không thể có trên thực tế. Nhưng thực tế là trong nước đã có sự hòa hợp của một số lớn những người còn ưu tư đến vận mệnh của đất nước, thuộc cả hai thành phần bị lừa

và bị thua. Bộ máy đồ sộ của công an đã khiến cho sự hòa hợp này không cụ thể hóa được bằng những tổ chức rộng lớn. Nhưng ít nhất đã có được một sự đồng thuận: đó là chế độ hiện tại cần phải được thay thế. Sự hòa hợp này có được vì trong nước đã có sự pha trộn của hai thành phần. Họ cùng đang đau khổ như nhau, cùng đang trực tiếp chịu đựng ách thống trị của thành phần bịp bợm và giai cấp cường hào xã hội chủ nghĩa, vì vậy họ thông cảm nhau. Nhưng họ chưa có hoàn cảnh để trở thành một lực lượng có tổ chức.

Trái lại ở hải ngoại, chúng ta có hoàn cảnh thì chúng ta lại bị những trở ngại khác. Đó là cái quán lực trì trệ được cấu thành bởi tất cả những mặc cảm và thành kiến chồng chất từ bao nhiêu năm qua, và không thể trút bỏ vì không có hoàn cảnh tiếp xúc với nhau như đồng bào trong nước. Thành phần bị thua luôn luôn nghi kỵ thành phần bị lừa và ngược lại. Đã thế tại hải ngoại, thay vì tận dụng cái không khí tự do vào cuộc vận động tìm lại tình anh em để quật ngã bạo lực và lòng tham, nhiều cá nhân và tập thể lại chỉ lợi dụng tự do ngôn luận để thả lỏng những tình cảm hờn học. Nếu có ai "dám" đả động đến những từ hòa giải hòa hợp thì đã có sẵn đủ thứ mũ: thành phần thứ ba, làm lợi cho cộng sản, cộng sản trái hình,... Chúng ta phải thẳng thắn và mạnh dạn lên án thái độ chống cộng sơ đẳng quá khích vì nó vô tình tiếp tay cho bạo quyền Hà Nội.

Trong khối người Việt tỵ nạn, luôn luôn có mối lo ngại về sự xâm nhập bạo quyền trong hàng ngũ tổ chức của mình. Mối âu lo này là chính đáng, nhưng có hai điều cần chú ý. Một là không nên thần thánh hóa bạo quyền cộng sản, lúc nào cũng nghĩ nó có trăm mưu nghìn kế, xuất quỷ nhập thần, hiện diện khắp nơi, vì như vậy là đặt kẻ thù ở một vị thế quá cao, và mang sẵn trong lòng mầm mống thua bại. Hai là không nên nhầm lẫn một vấn đề nguyên tắc và một vấn đề kỹ thuật. Nguyên tắc đặt ra là phải có sự kết hợp giữa hai thành phần bị thua và bị lừa trong một tập hợp dân tộc mới để tìm cách đánh đổ bạo quyền. Kỹ thuật cần có là tổ chức như thế nào để tránh tối đa sự xâm nhập của các phần tử tình báo của bạo quyền đó. Điều chắc chắn là trong một tổ chức rộng lớn thì sẽ có xâm nhập và sẽ có thiệt hại. Nhưng không phải vì không thực hiện hoàn hảo được một vấn đề kỹ thuật mà phải hy sinh một vấn đề nguyên tắc. Đã đấu tranh là phải chấp nhận có trao đổi thiệt hại. Vấn đề đúng đắn là giảm thiểu các thiệt hại và đạt tới các thành quả tối đa. Chiến thắng không tồn tại là một điều không bao giờ có được.

Các tổ chức đấu tranh không những phải hoan nghênh những người đã từ bỏ cộng sản, mà còn phải bắt liên lạc với những người còn ở trong guồng máy bạo

quyền vì hầu hết họ cũng chống bạo quyền. Cũng phải hiểu rằng từ mươi ba năm qua, thế hệ trẻ tại miền Nam đã trưởng thành trong chế độ cộng sản, còn tại miền Bắc thì đã có hai thế hệ lớn lên trong chế độ ấy. Đã có bao nhiêu người phải tham gia vào guồng máy bạo quyền vì miếng cơm manh áo, vì muốn được yên thân, hay vì một lý do nào đó mà chỉ những người sống trong chế độ mới hiểu được. Có thể nào xem tất cả là thù nghịch được không?

Dây không phải là thái độ "thỏa hiệp với bạo quyền". Phải phân biệt một bên là tập đoàn chóp bu bạo quyền cần phải thay thế, và một bên là các thành phần của bạo quyền cũng muốn thay thế nó, và đó sẽ là một yếu tố quan trọng trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc và cứu nước. Những toan tính thỏa hiệp với bạo quyền trong giai đoạn hiện tại, viễn cớ đã có những "đổi mới" chỉ là tiếp sức cho bạo quyền kéo dài thêm cơn hấp hối và do đó cũng kéo dài thêm đau khổ cho người dân. Chừng nào mà trong hiến pháp nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam còn điều khoản "Đảng Cộng Sản Việt Nam là lực lượng duy nhứt lãnh đạo nhà nước, lãnh đạo xã hội, ..." thì chưa thể nói là có thay đổi. Và ngay cả khi đảng Cộng Sản phải nhượng bộ để chấp nhận một hình thức đối lập, mà nếu không có một thực lực chính trị, một đội ngũ nhân sự chính trị thoát thai từ một tập hợp dân tộc mới, thì những người đứng ra tự xưng là đối lập cũng chỉ hoặc là đối lập cuội, hoặc là đối lập bù nhìn. Đối lập chỉ thực sự có khi được hỗ trợ bởi một lực lượng chính trị có sự ủng hộ của đại đa số quần chúng, ở trong và ngoài nước.

Lực lượng chính trị này chỉ có được khi có sự kết hợp của hai thành phần bị lừa và bị thua. Những người chống cộng trước đây không thể đứng lên một mình đòi lật đổ bạo quyền cộng sản mà không có sự tham gia của toàn khối dân tộc cũng muốn thay đổi bạo quyền này. Những người đã từng theo cộng sản, nếu muốn đổi mới thực sự, đặt lại vấn đề bản chất của chế độ - chứ không phải chỉ muốn làm những sửa đổi vụn vặt không đáng kể như hiện nay - mà không kết hợp được với thành phần bị thua thì cũng không thể thành công, vì sẽ không được lòng tin của người dân đã quá chán ghét chế độ và đã mất hết tin tưởng vào những người trong guồng máy cầm quyền.

Tại hải ngoại, khối hơn triệu người Việt tỵ nạn tản mác trên khắp thế giới phải là chất xúc tác cho sự hình thành của tập hợp dân tộc mới này. Chúng ta phải khẳng định rằng cuộc đấu tranh cứu nước hiện tại không phải là sự kéo dài của cuộc chiến trước 75. Chúng ta không là những người bại trận năm 75 mà là

những người kẻ thắng trận của ngày mai. Cuộc đấu tranh của chúng ta là cuộc đấu tranh hoàn toàn mới, của toàn dân Việt Nam nhằm lật đổ bạo quyền và tìm một hướng đi khác cho dân tộc.

Chúng ta không thiếu thiện chí, cũng không thiếu khả năng, chỉ thiếu sự bao dung. Nếu không mau chóng kết hợp lại trong tập hợp dân tộc mới này thì chúng ta sẽ có tội với tổ quốc. Những người cầm quyền hiện tại đã mang tội rất nặng vì đã làm cho đất nước kiệt quệ, đã làm cho dân tộc thành bần cùng trong khi các nước lân bang trong vùng đang phát triển mạnh mẽ. Họ đã đưa người dân Việt Nam đến thảm cảnh chết đói vào cuối thế kỷ 20 trong một nước mang tiếng là đã có hòa bình từ gần 14 năm nay, nhưng chúng ta cũng sẽ có tội nếu chúng ta không làm gì để ngăn chặn tình trạng đó.

### \* Hòa giải và hòa hợp dân tộc

Cuộc đấu tranh cứu nước đang chờ đón mỗi người trong chúng ta. Cuộc đấu tranh này đòi hỏi một kết hợp dân tộc mới trong tinh thần bao dung, hòa giải và hòa hợp.

Nó đòi hỏi những con người của đất nước hôm nay trước hết là một sự dùng cảm của tâm hồn. Chúng ta phải khẳng định, và sẵn sàng nhắc lại trăm nghìn lần nếu cần, lập trường hòa giải và hòa hợp dân tộc, dù chúng ta có bị những đả kích xuyên tạc của những người hoặc chưa hiểu, hoặc chỉ hờ hét một cách vô trách nhiệm để thỏa mãn những tình cảm hờn học.

Đối với những người thực sự đấu tranh vì tương lai đất nước và còn đủ lạc quan để tin rằng mình sẽ thắng, còn một lý do khác để hòa giải và hòa hợp dân tộc. Chúng ta đấu tranh để làm gì nếu không phải là để đưa đất nước vào quỹ đạo tiến bộ và phát triển? Muốn như vậy thì phải làm thế nào để cả nước chung lòng xây dựng tương lai. Đất nước sẽ không thể nào gượng dậy được nếu chúng ta tiếp tục cái tâm lý "được làm vua thua làm giặc", nếu lúc nào cũng có những người làm và cũng có những kẻ phá.

Trong cố gắng vĩ đại sau này để tìm một chỗ đứng xứng đáng cho Việt Nam trong cộng đồng thế giới, chúng ta sẽ không thể bỏ phí một sinh lực nào, mà phải động viên cho bằng được mọi bàn tay, mọi khói óc, mọi trái tim vào cố gắng phục hưng xứ sở. Như vậy, đối với những người thực sự yêu nước, hòa giải và hòa hợp dân tộc không phải chỉ là một lời hô hào sô sông để thỏa mãn một tình cảm.

Đó còn là một yêu cầu kỹ thuật.

Phạm Ngọc Lân

# Câu chuyện thức ngủ dưới góc độ văn hóa

Tiếng Pháp có câu nói "ngủ tức là ăn" (qui dort dîne). Tiếng Việt thì coi "ngủ" như là một trong bốn khoái lạc của cuộc sống. Sự thật cả hai lối nhìn này đều có chỗ đúng của nó. Ngủ có tác dụng bồi dưỡng cho sức khỏe như ăn. Và ngủ cũng tạo nên những khoái cảm, nếu không thì chẳng ai ưa thích ngủ.

Đối với các bà mẹ Việt, ngủ là một điều cần và bổ ích nên khi con mình buồn ngủ thì ru cho nó ngủ. Cho đến đầu thế kỷ này, ru trẻ ngủ là việc làm hằng ngày. Bà ru cháu, mẹ ru con, chị ru em. Bế trên tay, ôm trong lòng mà ru.

*"Cái ngủ mày ngủ cho lâu  
Mẹ mày đi cấy ruộng sâu chưa về..."*

Nhưng đến cuối thế kỷ, hình như không còn tiếng ru trẻ nữa. Ở trong nước, trong suốt bốn năm thập niên, phụ nữ ngoài Bắc được động viên tới mức tố đa, hết ba xây, ba chống, lại đến bốn đám đang - ngoài ra còn phải ba khoan nữa - khó còn đủ thời giờ ru con, ru em; phụ nữ trong Nam sau hai thập niên được dễ thở, nay cũng đang đi vào những con đường mòn của phụ nữ miền Bắc. Ở ngoài nước, sống theo lối sống tân tiến của các nước tiếp cư, các bà mẹ Việt Nam đã bỏ hẳn việc ru con. Theo lời khuyên của bác sĩ, đứa trẻ được đặt nằm sấp một mình trên giường để tự nó ngủ, không cần phải ru.

Có lẽ hay còn quá sớm để đưa ra những kết luận chắc chắn, định xem việc thôi ru trẻ có thể ảnh hưởng như thế nào đến tình mẹ con và, rộng hơn, đến tình gia đình, một trong những nền móng của xã hội Việt Nam. Liệu đứa trẻ không được mẹ ru sau này khi lớn lên có yêu mẹ nó với một cường độ giống như đứa trẻ được mẹ ru hay không? Thật khó mà trả lời một cách dứt khoát. Việc quan sát và thẩm lượng cần phải liên tiếp thực hiện qua nhiều thế hệ và có phương pháp đáng tin cậy.

Nhưng điều có thể nêu lên ngay lúc này là: ngủ là một vấn đề sinh lý, nhưng cách giải quyết nhu cầu sinh lý ấy lại là một vấn đề văn hóa. Văn hóa hiểu theo nghĩa

những phản ứng đối với tự nhiên để "làm lại" tự nhiên cho thích hợp với điều kiện sinh sống của mình. Và muốn phản ứng cho tốt, cần phải có hiểu biết. Bằng kinh nghiệm rồi bằng kiến thức sau khi đã kiểm nghiệm. Hiểu biết càng sâu rộng phản ứng càng xuất sắc.

Với cách nhìn trên cơ sở đó, ngủ là một trạng thái bình thường của đời sống sinh lý, nghĩa là ngủ cũng giống như thức và là sự tiếp tục của thức. Con người bắt buộc phải ngủ để cho tốc độ sinh hoạt sinh lý giảm bớt, nhịp thở, máu chảy chậm lại, bắp thịt chuyển động nhẹ, ý thức tạm ngưng để bù đắp vào những mất mát trong lúc thức. Khi thế cân bằng sinh lý đã được phục hồi, ngủ sẽ không còn cần thiết nữa. Như đứa trẻ ngủ đủ giấc, tự nó thức dậy. Các bà mẹ Việt Nam nếu không ru con thì con mình cũng vẫn ngủ, nhưng nếu có ru thì cũng không hại gì và nhất là không thể vì vậy mà bị coi là hagy còn "bán khai".

Chuyện ru ngủ làm cho ta liên tưởng đến chuyện đánh thức. Mẹ ru con, cha đánh thức con. Và đánh thức là có ý định lấn chiếm giấc ngủ nghĩa là tránh không để cho đời sống chùng lại. Như vậy mặt văn hóa lấn át mặt sinh lý, mọi trì trệ trong cuộc sống đều được đồng hóa với giấc ngủ. Nhưng muốn đánh thức phải có bản lĩnh về văn hóa.

Nhìn lại quốc sử, mọi cách đánh thức vượt trội nhất đều nhờ vào trình độ văn hóa cao (dĩ nhiên cao tương đối). Tư tưởng Nho và Phật đã vận động cho sự vùng dậy có quy mô lớn ở thế kỷ thứ 10 để mở ra thời đại tự chủ. Hai nguồn tư tưởng đó hòa với tư tưởng Lão đã khai sinh ra nền văn minh Việt đặc thù đời nhà Trần. Nhà Hậu Lê, với hai ngôi sao sáng Nguyễn Trãi, Lê Thánh Tôn đánh dấu cho sự hình thành vững chắc của định chế xã hội bằng những khái niệm của nho học...

Nói chung, người Việt đã ngủ triền miên nhiều giấc ngủ dưới nhiều hình thức khác nhau, tổng cộng dài gần 19 thế kỷ.

Nước mắt vào tay người Pháp quả thật chỉ vì người Việt đã ngủ quá lâu, đã không sớm thức dậy được như người Nhật. Phải đọc lại những "Cáo hủ lậu văn", "Lưu Cầu Huyết Lệ Tân Thư", "Ngục Trung Thư", "Đè Tỉnh Quốc Dân Ca", "Tỉnh Quốc Hồn Ca", v...v... mới thấy việc lay gọi không phải dễ. Nội cái việc vận động cắt tóc cũng đã mất biết bao nhiêu hơi sức, nói gì đến những việc cao xa khác.

Nếu một lúc nào đó con cháu bắt buộc phải tính sổ, tất chúng phải nhận định rằng cha ông không phi thường, nhưng cũng đã để lại được một di sản có đủ ý chí, kiến thức và định chế để chúng có thể làm công việc nối trước, mở sau.

Những câu hát ru con có thay đổi chút ít tùy theo thời đại, còn lời gọi thức tỉnh không mấy thay đổi trải qua 19 thế kỷ. Lời gọi ấy có thể tóm tắt trong thông điệp "cách vật, trí tri, thành ý, chính tâm". Chính vì chỉ làm được hai việc "chính tâm, thành ý" và bất lực trong việc "cách vật, trí tri" cho nên đất nước ngày nay mới lâm vào thảm trạng nghèo đói, lạc hậu và đầy áp bức.

Cách vật, trí tri là tên gọi cũ của kiến thức khoa học. Sách Đại Học dạy từ mấy ngàn năm về trước rằng vật có gốc có ngọn, việc có đầu có cuối, phải biết đến nơi đến chốn. Tất nhiên là sự hiểu biết thì không bờ bến và biên cương của nó được mở rộng theo với thời gian. Nhưng biết đến đâu là sống đến đó. Điều khổ tâm là người đời thường hay đứng lại sau một thời gian cầu học vì tự cho là đã nắm được chân lý tuyệt đối.

Việt Nam có một tiền lệ đáng kể về tác phong tự túc tự mãn ấy. Đó là tác phong của những người cộng sản Việt Nam. Đầu thế kỷ này, Nguyễn Ái Quốc cha đẻ của Việt Cộng đã tinh khôn nhận thấy được rằng chủ nghĩa Mác-Lê có thể giúp ích cho việc giành độc lập cho đất nước. Nhưng giới hạn không thể tránh khỏi của thời đại cũng như của bản thân đã khiến Nguyễn Ái Quốc tiếp thu chủ nghĩa cộng sản như "người đói có cơm ăn, khát có nước uống". Rồi với tâm trạng đó, Nguyễn Ái Quốc đã đánh thức mọi người trong một quá trình thức tỉnh lâu dài hằng nửa thế kỷ. Và cũng chính vì không cần "cách vật, trí tri" nên Nguyễn Ái Quốc mới tạo ra một nhóm học trò lạc hậu, những người cầm quyền đang đầy cả nước đến bờ vực thẳm.

Từ lâu, những người cộng sản đã không còn cho chủ nghĩa cộng sản là một "chủ nghĩa xã hội khoa học" bởi lẽ rất giản dị là chẳng có gì khoa học - dù khoa học chính xác hay khoa học nhân văn - trong chủ nghĩa ấy.

Bởi vậy mà họ đã phải hàng loạt xét lại chủ nghĩa theo chiều hướng chối bỏ nó từ những tiền đề cơ bản đến phương sách thực hiện. Cái ý hệ một thời được tôn sùng như chân lý vĩnh cửu của loài người, như lương tâm của nhân loại, nay không còn tự sản xuất được bất cứ một nguồn sức mạnh nào để hy vọng tái sinh. Nó đã thực sự phải vay mượn ở bên ngoài để tồn tại như ngọn đèn trước gió.

Việt cộng vẫn giương cao ngọn cờ độc lập để tự định công cho mình, nhưng lại không kể đến cái giá về con người và của cải họ đã bắt nhân dân trả. Rất nhiều nước trên thế giới không cần chủ nghĩa cộng sản, không cần tinh khôn của Nguyễn Ái Quốc mà vẫn được độc lập. Mà độc lập thực sự chứ không phải độc lập kiểu "cộng hòa xã hội chủ nghĩa việt nam" hoàn toàn lệ thuộc vào Nga, "dịch nô tái nô".

Nhưng về mặt nhân sinh, Việt cộng đã phải thú nhận sự bất lực quá to lớn của họ: để chăm lo cho đời sống của đồng bào, họ không có tư duy, không có kinh nghiệm, không có đạo đức, không có phương tiện, không có nhân sự...

Vậy chờ đợi gì ở chủ nghĩa cộng sản, ở đảng Cộng Sản Việt Nam? Và tại sao phải chờ đợi, nhất là khắp nơi, khắp mặt các đảng cộng sản đã thay đổi?

Dù vậy, đảng Cộng Sản Việt Nam vẫn tiếp tục "tinh khôn", nói ngược nói xuôi, bày đủ trò để bám lấy chính quyền, tiếp tục gây tai họa cho dân chúng. Rõ ràng là việt cộng đang muốn tiếp tục ngủ giấc ngủ chập chờn của những nhà nho hủ lậu, như vua quan nhà Nguyễn thế kỷ trước.

Để đánh thức việt cộng mau tỉnh dậy chỉ có ba giải pháp: dùng sức mạnh quân sự phá vỡ bộ máy kìm kẹp việt cộng, dùng áp lực quốc tế để buộc việt cộng nhượng bộ, dùng thế nhân dân để truất phế việt cộng.

Giải pháp nào cũng tốt nếu nó được thi hành một cách có gốc có ngọn, đến nơi đến chốn, trong tinh thần trách nhiệm công tội phân minh. Tuy nhiên chỉ có kết quả mới chứng tỏ được giá trị của những giải pháp ấy. Xét cho cùng, kiểm điểm hàng ngũ những người đối nghịch với việt cộng xem ra chưa có giải pháp nào có khả năng được hảo dụng để thành công. Và điều đó vẫn còn vang tiếng ngay của những người hủ lậu ngày, ngủ giấc ngủ của những người chống cộng hủ lậu.

## Hai ngân hàng Pháp mở văn phòng đại diện tại Việt Nam

Theo những nguồn tin rất đáng tin cậy thì đầu năm 1989 hai ngân hàng Pháp, BFCE và Société Générale sẽ thiết lập văn phòng đại diện tại Việt Nam. Một số ngân hàng Pháp khác như Crédit Lyonnais, BNP, Indosuez cũng có dự định mở chi nhánh tại Việt Nam nhưng còn đang chờ đợi kết quả của hai ngân hàng đi đầu trước khi có quyết định.

Việc lập văn phòng đại diện của ngân hàng ngoại quốc đã bắt đầu được xúc tiến từ hơn một năm qua sau bản phúc trình của Quỹ Tiền Tệ Quốc Tế và những thương thuyết giữa những phái đoàn ngân hàng Pháp với chính quyền Hà Nội. Việc các ngân hàng ngoại quốc mở các chi nhánh hoặc văn phòng đại diện hoàn toàn không có nghĩa là họ ủng hộ chế độ cộng sản mà chỉ thuần túy vì lý do lợi nhuận, trước mắt hoặc dài hạn. Cũng như trường hợp của các xí nghiệp tư bản, họ chỉ thực sự đầu tư khi có những đặc quyền và dự án của họ có triển vọng đem lại lợi tức, nếu không họ sẽ đi đầu tư tại nước khác. Do đó đảng và nhà nước cộng sản đã cho ra đời luật đầu tư và ban hành một vài biện pháp dễ dãi.

Trước 1975, hai ngân hàng Pháp nói trên chưa có chi nhánh ở Việt Nam. Họ đã được chính quyền Hà Nội vờn và đón nhận vì nhiều lý do.

1- Ngân Hàng Ngoại Thương của Pháp (BFCE) là một tổ chức đặc trách các nghiệp vụ ngoại thương cũng như tài trợ các dự án của chính phủ Pháp ở nước ngoài và đảm trách việc thương lượng với các xứ chậm tiến để dàn xếp cho hoàn thời gian trả nợ, trả lãi các món nợ v.v... Hiện nay trả nợ là cái nhợt nhức nhối nhất của Hà Nội.

2- Société Générale chưa có chi nhánh ở Việt Nam sẽ không đặt cho chính phủ Việt Nam vấn đề bồi thường tài sản của các ngân hàng trước đây hoạt động tại Sài Gòn và đã bị chính quyền cộng sản tước đoạt một cách ngang ngược (BFA, BFC, BNP).

3- Các ngân hàng Pháp, nhất là Ngân Hàng Ngoại Thương, với sự đồng ý của chính phủ Pháp có thể đứng ra bảo đảm số nợ mà Hà Nội chưa thanh toán được cho các ngân hàng tây âu để họ có thể chấp thuận tài trợ các nghiệp vụ xuất nhập cảng mới.

4- Một lý do khác là chính quyền cộng sản Việt Nam đang cần đào tạo một số chuyên viên ngân hàng thông thạo những kỹ thuật về ngoại thương như mở tín dụng thư, chuyển ngân v.v...

Thực là oái oăm cho Việt Nam vì trước 1975 miền Nam nước ta đã có một hệ thống gồm 33 ngân hàng thương mại, đầu tư khá vững vàng, trong đó Việt Nam Thương Tín là một ngân hàng lớn không kém gì những ngân hàng ngoại quốc và có chi nhánh tại khắp các tỉnh. Hệ thống ngân hàng này đã cung cấp phần lớn các chuyên viên kinh tế tài chánh cho Việt Nam Cộng Hòa. Sau ngày 30-04-75, đảng cộng sản đã thẳng tay triệt hạ hệ thống ngân

hang này. Họ đóng cửa tất cả các ngân hàng, phong tỏa tiền ký thác và bắt giam hầu hết các chuyên viên cao cấp. Da số các chuyên viên ngân hàng của Việt Nam hiện nay đã ra nước ngoài hoặc đã bỏ nghề. Chính quyền cộng sản chỉ lưu dung một số rất ít những người đã mọc nổi trước với họ như Nguyễn Văn Diệp, Nguyễn Xuân Oánh, Châu Tâm Luân (1) và nhóm chuyên viên của Nguyễn Văn Hảo (2).

Các phái đoàn ngoại quốc cũng tiết lộ là có rất nhiều chuyên viên Việt Nam, phần lớn đã làm việc cho chế độ VNCH trước đây, đang giữ những chức vụ quan trọng trong Quỹ Tiền Tệ Thế Giới và trong hệ thống ngân hàng Pháp. Các chuyên viên này đã không khuyến cáo thiết lập ngân hàng với Việt Nam vì họ cho rằng bước đầu này chỉ là một biện pháp sửa soạn để có thể hoạt động ngay khi tình thế biến chuyển thuận lợi chứ chưa phải là một quyết định nhảy vào kinh doanh thực sự tại Việt Nam.

Các chuyên viên kinh tế tài chánh Việt nam cũng như ngoại quốc đều nhất trí rằng sự có mặt của các ngân hàng nước ngoài tại Sài Gòn đặt ra cho chính quyền cộng sản nhiều vấn đề mà chỉ giải quyết được rất ít. Cái kẹt của chính quyền Hà Nội là họ quá kiết quật nên không còn tư thế nào để trả giá và sẽ cứ tiếp tục phải nhượng bộ.

Tình hình đã quá tuyệt vọng và nếu thí nghiệm này thất bại như người ta có thể chờ đợi, thì chính quyền cộng sản Việt Nam không còn hy vọng nào nữa.

Đoàn Cơ

### Chú thích.

1- Ông Nguyễn Văn Diệp là một trong những người đầu tiên gia nhập Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam. Ông bị chính quyền VNCH bắt giam rồi được phóng thích. Ông làm việc nhiều năm tại Việt Nam Ngân Hàng và lên tới chức phó tổng giám đốc. Ông là người có khả năng và tư cách nên được giới ngân hàng kính trọng. Cuối năm 1974, ông được bổ nhiệm làm tổng trưởng kinh tế của VNCH có lẽ vì ông Thiệu cần một đường dây để đối thoại với phía cộng sản. Ông có mặt tại Dinh Độc Lập khi quân cộng sản tràn vào. Vì có tình xưa nghĩa cũ với các chức sắc cộng sản, ông Diệp được trọng dụng lúc ban đầu. Ông tỏ ra có tự trọng và tinh nguyện đi học tập cải tạo như các nhân viên của ông nhưng chỉ một tháng sau ông được thả về. Sau một thời gian ông Diệp chán nản và không còn góp ý kiến với chính quyền cộng sản nữa. Ông sống âm thầm trong thất vọng và mất năm 1985.

Ông Châu Tâm Luân không phải là chuyên viên ngân hàng mà là giáo sư về kinh tế. Bị bắt giam vì hoạt động cho cộng sản, ông được giải thoát ngày 30-04-75, được trọng dụng và được gởi đi tham quan nhiều lần tại các nước xã hội chủ nghĩa. Bất mãn, rồi thất sủng, ông Luân đã trốn ra nước ngoài.

Ông Nguyễn Xuân Oánh từng làm phó thủ tướng và thống đốc Ngân Hàng Quốc Gia dưới chính thể VNCH nhưng đã mất hết uy tín và ảnh hưởng từ lâu trước ngày chế độ VNCH sụp đổ. Sau 1975, ông Oánh tỏ ra hết sức tận tụy với đảng và nhà nước cộng sản và được cho vào quốc hội bù nhìn sau đại hội VI. Tuy nhiên ông cũng không giúp gì được cho chế độ. Mặc dù có cái vỏ khoa bảng hào hoa, Tony Oánh chỉ có một khả năng rất giới hạn.

2- Ông Nguyễn Văn Hảo và ê-kíp được giữ lại làm ban tham mưu kinh tế cho "chính phủ cách mạng lâm thời CHMVN", rồi cho thành ủy Sài Gòn. Vai trò của ê-kíp này giảm dần. Hiện nay tất cả, kể cả ông Hảo, đều đã ra nước ngoài.

## Hai đảng Dân Chủ và Xã Hội bị dẹp

Có những người không hiểu tại sao mình đi vào lịch sử.

Ông Nguyễn Xiển, 80 tuổi, vốn là một người hiền lành, không tham vọng và cũng không có năng khiếu nào đặc biệt. Đi Pháp du học, ông chật vật mãi không lấy nổi bằng cử nhân khoa học, bèn vào học trường khí tượng vào một thời đại mà dài khí tượng chỉ có nhiệm vụ tiên liệu một cách đại khái nhiệt độ ngày mai là bao nhiêu.

Về Hà Nội ông được một chỗ làm thoải mái trong dài khí tượng và đã tưởng như vậy là được sống yên thân. Thú vui của ông là ngày lại ngày leo lên đài quan sát nhìn qua cửa sổ mây nhà lầu. Cảnh ưa nhìn nhất của ông là một phòng hút thuốc phiện.

Nhưng năm 1946 khi Việt Minh rút khỏi Hà Nội, ông Hồ Chí Minh nghe nói tới "kỹ sư thiên văn Nguyễn Xiển" tưởng là ghe gớm lắm nên ra lệnh bắt ông Xiển đi theo vào khu vực cứ điểm ông Xiển là một nhà khoa học lỗi lạc. Ít lâu sau ông Xiển được thông báo là ông được chỉ định để đứng đầu đảng Xã Hội, và kể từ năm 1976 được cái chức hào phó chủ tịch quốc hội,

Trong những cuộc gặp gỡ với đám bạn bè cũ ở Sài Gòn ông Xiển kể rằng ông chẳng biết đảng của ông gồm những ai và làm gì. Đảng của ông họp khi được ban dân vận và mặt trận của đảng cộng sản cho biết sẽ họp đại hội đảng ngày nào, giờ nào, ở đâu. Các "đảng viên" đều là đảng viên của đảng cộng sản cho mượn trong thời gian đại hội để đọc những bài diễn văn đã soạn sẵn, biểu quyết những điều đã định sẵn rồi giải tán. Đảng Xã Hội chỉ là một màn kịch nhạt nhẽo lâu lăm mới diễn một lần. Khi nói chuyện với bạn bè ông Xiển thích nhắc lại những kỷ niệm ngày xưa, chứ không bao giờ muôn nói tới chính trị. Vả lại ông không biết gì hết về chính trị và sẵn sàng nhận như vậy một cách rất vui vẻ.

Đảng Dân Chủ của ông Nghiêm Xuân Yêm cũng ở trong một hoàn cảnh giống hệt như đảng Xã Hội. Có điều khác là ông Yêm đồng thời cũng là một đảng viên cấp thấp của đảng cộng sản.

Hai đảng Dân Chủ và Xã Hội chỉ là trò trang sức cho chế độ để tạo ra cái vỏ đoàn kết dân tộc. Tuy nhiên hai trò hề này đã mất hết ý nghĩa từ sau năm 1975 nhất là nó lại trái với hiến pháp của chế độ cộng sản theo đó thì chỉ một mình đảng cộng sản được quyền làm chính trị. Nhưng vì chính quyền cộng sản không bận tâm lầm đến những mâu thuẫn nên hai "đảng" này vẫn được duy trì.

Ván đề chỉ mới được đặt ra gần đây vì một lý do rất thực tiễn là cần tiết kiệm giấy. Hai đảng này có hai tờ báo Độc Lập (Dân Chủ) và Tô Quốc (Xã Hội), vẫn được dùng làm chỗ tập viết văn cho các cán bộ cộng sản. Tuy số phát hành của hai tờ báo chẳng bao nhiêu nhưng cũng làm tốn của nhà nước cả tấn giấy giữa lúc đang cần bải bỏ những phung phí. Thế là dẹp, vì đã đến lúc vai trò của hai đảng này không còn đáng giá một mớ giấy bồi loại xấu.

## Liên Xô: giảm quân lực và động đất

Giữa lúc tổng bí thư đảng cộng sản liên xô Gorbachev đang được hoan hô tung bừng tại New York vì tuyên bố quyết định đơn phương giảm 1/10 quân lực, nghĩa là cho giải ngũ nửa triệu lính và hủy bỏ mười ngàn chiến xa, thì ông phải đột ngột cắt ngang

chuyến công du đế về nước vì một trận động đất dữ dội đã xảy ra tại thị trấn Leninakan và vùng phụ cận, thuộc nước cộng hòa Arménie.

Số người chết kiểm tra được lên tới 50 ngàn người, nhưng theo viên chức Liên Xô thì số nạn nhân thực sự có thể vượt quá 100.000.

Điều đáng lưu ý là lần đầu tiên chính phủ Liên Xô đã tỏ ra không giấu giếm gì cả và đã vồn vã tiếp nhận các đoàn cứu trợ đến từ khắp nơi trên thế giới. Tình người đã được đặt lên trên chính trị. Cuộc động đất này tuy bi đát nhưng có lẽ cũng đã báo hiệu một kỷ nguyên tốt đẹp hơn cho loài người. Người Arménie ở khắp nơi trên thế giới đã lập tức đoàn kết cứu giúp đồng bào họ.

Phản ứng của họ đã vô cùng nhanh chóng và đáng phục. Tại thị xã Alfortville, ngoại ô Paris, nơi có 6.500 người Arménie (tất cả đều chống cộng) chỉ trong một đêm ủy ban cứu trợ đã thành lập xong và đã thu được một triệu quan Pháp (160.000 đôla mỹ) và hàng chục tấn lương thực, thuốc men.

Các đoàn chuyên viên cứu trợ chỉ phiền một điều là tổ chức cứu trợ của Liên Xô quá kém: phương tiện thiếu thốn, điều khiển luộm thuộm và ưu tư an ninh quá được đề cao.

Chính quyền liên xô cũng đã nhận cơ hội động đất để bắt giam phần lớn các lãnh tụ đối lập Arménie.

## Do Thái cõi lập và bối rối

Sau hội nghị lịch sử ngày 15/11/88 tại Alger, lãnh tụ kháng chiến Palestine Yasser Arafat tiếp tục cuộc tấn công ngoại giao với nhiều thắng lợi. Đầu tháng 12 sau khi chính phủ Hoa Kỳ từ chối chiếu khán nhập cảnh cho ông vào New York để thuyết trình trước đại hội đồng Liên Hiệp Quốc, thì chính đại hội đồng Liên Hiệp Quốc đã dời qua Genève để nghe Arafat. Tại đây Arafat lần đầu tiên đã chính thức nhận quốc gia Do Thái và tuyên bố không những từ bỏ mà còn lên án mọi hành động khủng bố. Lãnh tụ Palestine kêu gọi Do Thái hòa đàm, ông nói: "quí vị hãy đến cùng chúng tôi để tạo ra nền hòa bình của những con người dung cảm".

Chính quyền Do Thái bác bỏ mọi lập luận của Arafat. Họ nhắc lại rằng Arafat trước hết là một tên đầu đảng khủng bố đã gây ra nhiều tội ác và thực ra cũng không kiểm soát được tất cả các tổ chức Palestine nên dù có muốn cũng không có khả năng để ngăn cản những hành động khủng bố.

Hoa Kỳ mới đầu cũng bác bỏ lập trường của Arafat nhưng sau đó đã đột ngột thay đổi thái độ và chính thức mở những cuộc hội đàm với đại diện tổ chức giải phóng Palestine của Arafat tại Tunis bắt đầu từ ngày 14/12/88. Quyết định này của Hoa Kỳ đã gây ra một sự thất vọng và bối rối lớn cho Do Thái. Do Thái hoàn toàn cõi lập về mặt ngoại giao vì Hoa Kỳ từ trước vẫn là đồng minh kiên trì nhất của họ. Tuy nhiên sẽ không thể có việc Hoa Kỳ bỏ rơi quốc gia Do Thái vì các thế lực của người Mỹ gốc Do Thái rất hùng hậu trong sinh hoạt kinh tế cũng như trong chính trường Hoa Kỳ. Không có một chính phủ Hoa Kỳ nào có thể nghĩ đến việc bỏ rơi Do Thái.

Trong khi đó các cuộc biểu tình của người Palestine trong vùng bị Do Thái chiếm đóng càng ngày càng mãnh liệt hơn. Kể từ 15/11/88 đến nay không có ngày nào là không có người chết. Những khó khăn trong và ngoài nước đã buộc thủ tướng Itzhak Shamir phải từ bỏ ý định hợp tác với các đảng tôn giáo cực đoan

# TIN TỨC...THỜI SỰ...TIN TỨC

để lập một chính phủ hoàn toàn hữu khuynh. Ngày 20/12/88, sau hơn một tháng lưỡng lự, Shamir đã phải chấp nhận liên hiệp với đảng lao động của Peres để thành lập một chính phủ đoàn kết quốc gia có khả năng đương đầu với tình hình phức tạp mới.

## Nam Triều Tiên được các nước cộng sản nhìn nhận

Khi chánh quyền Nam Triều Tiên bớt chống cộng họ đã gây khó khăn hơn cho Bắc Triều Tiên. Hiện nay khối lượng trao đổi ngoại thương của Nam Triều Tiên với Trung Cộng đã gấp ba lần Bắc Triều Tiên, giao thương với Liên Xô của Nam Triều Tiên cũng hơn hẳn Bắc Triều Tiên. Trong một bối cảnh như vậy Liên Xô đã không có gì để nói khi Hungarie tuyên bố ý định thiết lập quan hệ ngoại giao chính thức với Hán Thành. Đầu tháng 12/88 tất cả các nước xã hội chủ nghĩa đều tuyên bố sẽ thiết lập quan hệ ngoại thương với Hán Thành. Tình hình này chắc chắn là sẽ đưa đến quan hệ ngoại giao đầy đủ.

Cha con Kim Nhật Thành dĩ nhiên là phẫn nộ. Nhưng nếu bây giờ Bình Nhưỡng cắt liên hệ ngoại giao để phản đối chắc cũng không có nước cộng sản nào lấy làm tiếc. Nam Triều Tiên đã thành một cường quốc có bờ biển trong khi Bắc Triều Tiên chỉ được thế giới biết đến như một chế độ độc tài điên khùng kiêu Trung Cổ.

## Hà Nội rút quân

Hà Nội lại vừa biểu diễn một màn rút quân khỏi Cam-Bốt trước ống kính của các thông tin viên ngoại quốc vào hạ tuần tháng 12 vừa qua. Họ rêu rao chỉ còn lại 50.000 bộ đội trên lãnh thổ Cam-Bốt. Như thường lệ, không ai có thể kiểm chứng tính xác thực của những con số do họ đưa ra. Việc rút quân kỳ này cũng không gây được sự chú ý đặc biệt nào của dư luận thế giới. Các quan sát viên đều đồng ý rằng Hà Nội bắt buộc phải rút khỏi Cam-Bốt vì lý do đơn giản là họ không còn phương tiện để ở lại nữa.

## Ông Mai Văn Hạnh được phóng thích

Ông Mai Văn Hạnh, phó chủ tịch Mặt Trận Thống Nhất Các Lực Lượng Yêu Nước Giải Phóng Việt Nam, bị bắt và bị tuyên án tử hình cùng với các ông Trần Văn Bá, Lê Quốc Quân, Hồ Thái Bạch và Huỳnh Vĩnh Sanh, vừa được nhà cầm quyền Hà Nội quyết định phóng thích. Hà Nội đã thông báo tin này cho chính phủ Pháp. Cựu ngoại trưởng Pháp Claude Cheysson vừa công du Việt Nam về đã xác nhận tin này. Ông Cheysson cho biết hành động này nằm trong cố gắng của Hà Nội nhằm hâm nóng lại mối tương quan giữa Pháp và Việt Nam. Ông cũng nói "họ đang tìm đủ mọi cách để ra khỏi thế cô lập".

Lần đầu tiên, đài truyền hình Pháp tiết lộ rằng ông Mai Văn Hạnh đã về nước qua ngã chính thức bằng đường hàng không rồi bị bắt, trái với bản cáo trạng của nhà cầm quyền Hà Nội theo đó ông Hạnh đã xâm nhập bằng đường biển trên chiếc tàu đánh cá có mang số đăng ký giả của tỉnh Phú Khánh cùng với liệt sĩ Trần Văn Bá.

Cho tới nay, chưa thấy MTTNCLLYNGPVN lên tiếng về vụ này.

## Nghị hội Người Việt tị nạn cộng sản tại Âu Châu

Liên tiếp trong 3 ngày 2, 3, và 4 tháng 12/88, Cộng đồng Việt Nam tị nạn cộng sản tại Hòa Lan đã tổ chức một nghị hội quy tụ gần 60 đại biểu đoàn thể và một số những nhân vật quen thuộc của khối người Việt tại Âu Châu như Pháp, Đức, Thụy Sĩ, Ý, Bỉ, Hòa Lan và đặc biệt có đại diện của Liên hội người Việt tại Canada tham dự.

Nghị hội đã trình bày và thảo luận hai đề tài:

1."Trao đổi kinh nghiệm để vận dụng tiềm lực đấu tranh của người Việt tại hải ngoại" do ông Nguyễn Hoàng Nguyên trình bày, dưới sự chủ tọa của các ông Trần Thanh Hiệp, Hồ Hiếu Thảo và bà Mỹ Lan.

2."Thủ đề nghị một vài công tác mà khối người Việt tị nạn tại Âu Châu có thể làm chung" do ông Bùi Năng Phán thuyết trình, với chủ tọa đoàn gồm các ông Trịnh Vũ Diệp, Đặng Minh Kỷ và Nguyễn Văn Đáo.

Theo ông Nguyễn Hoàng Nguyên, trải qua suốt giòng lịch sử, tiềm lực đấu tranh của nhân dân ta luôn luôn có; nhưng ngày nay cuộc đấu tranh giành độc lập tự do thực sự cho đất nước chưa thực thi được là vì ta chưa vận dụng được tiềm lực đó. Trong nước, vì sống dưới một chế độ mà hệ thống kềm kẹp rất tinh vi, người dân chưa có cơ hội để kết hợp lại hàn đúp cuộc đấu tranh lên mức độ lớn mạnh. Tuy nhiên qua các hình thái tiêu cực như bất hợp tác hoặc hình thành một nền văn nghệ song song với nền văn nghệ chỉ huy của nhà nước, và các hình thái tích cực như tổ chức kháng chiến, v.v. tuy không nhiều nhưng chứng minh cho thấy sự chống đối dai dẳng và tiềm tàng của người dân.

Vẫn theo ông Nguyễn, tại hải ngoại, với khả năng phong phú về mọi phương diện, cuộc vận dụng để đưa tiềm lực lên thành động lực vẫn chưa đạt được, vì các hiện tượng tiêu cực như chia rẽ, phá hoại, chụp mũ, bôi bẩn vẫn xảy ra trong cộng đồng sau 13 năm di tản. Những hiện tượng này đưa đến thái độ hoài nghi, e ngại thảo luận vì còn quá nhiều thiện kiến giữa các cá nhân và đoàn thể. Vả lại nếu có thảo luận thì lại không đặt trên tinh thần bộc trực, tương kính và xây dựng. Người Việt hải ngoại có thể có những văn bằng rất cao về kỹ thuật, nhưng càng ngày càng "suy thoái tinh thần Việt", thiếu "một tấm lòng chung". Người Việt quốc gia cần làm sáng tỏ chính nghĩa dân tộc phù hợp với nguyện vọng của toàn dân, đó là hòa hợp, khoan dung, không thù hận, phù hợp với trào lưu tiến hóa của thế giới.

Sau đó diễn giả đã khai triển quan niệm đấu tranh: đấu tranh không phải là đập phá, chống đối sỗ sàng mà phải đưa ra được một giải pháp thay thế để xây dựng. Đấu tranh còn phải dựa trên những hoàn cảnh khách quan chứ không thể chỉ dựa trên những hiểu biết chủ quan của mình.

Ngày thứ hai đã dành cho đề tài thuộc về sinh hoạt cộng đồng, một vấn đề gần gũi mật thiết đến đời sống. Diễn giả Bùi Năng Phán đã đưa ra những đề nghị như sau:

- Tổ chức nghị hội Âu Châu thường niên để các hội đoàn có dịp tề tựu hiếu các tổ chức bạn, đi đến sự hợp tác với nhau. Phái đoàn Tây Đức đã xung phong nhận trọng trách tổ chức nghị hội kỳ 2 vào tháng 9/89 và được hoan nghênh nhiệt liệt.

- Tổ chức "Hợp mặt hàng năm" cho người Việt tị nạn, để trao đổi kinh nghiệm, gây tình đoàn kết, sống lại nếp sống Việt, hun

# THỜI SỰ...TIN TỨC...THỜI SỰ

đức tinh thần Việt.

- Tô chúc quy mô các lớp dạy Việt ngữ khắp nơi để tồn giữ và phát huy văn hóa Việt cho mai sau.

- Kết hợp các hội đoàn trong vấn đề trợ giúp người tị nạn, một mặt kêu gọi các quốc gia Đông Nam Á tạm đình chỉ việc giải tán các trại tị nạn và ngưng trả người tị nạn cho bạo quyền Hà Nội, mặt khác tổ chức bảo trợ người tị nạn qua định cư ở nước thứ ba. Về điểm này, ông Trịnh Vũ Điệp đại diện Liên hội người Việt ở Canada, cho biết với chính sách đặc biệt của chính phủ nước này, Liên hội có thể bảo lãnh cho người Việt từ các trại tị nạn đến định cư ở Canada. Muốn biết thêm chi tiết xin liên lạc với Liên Hội Người Việt tại Canada

Fédération vietnamienne du Canada

P.O. Box 2744, Station D, Ottawa (Ontario) CANADA K1P5W9.

Sau mỗi bài thuyết trình là các cuộc thảo luận thật sôi nổi, và đặc biệt trong nghị hội đã có ý kiến muốn thành lập một hội phụ nữ Việt Nam chung cho các nước để có thể sát cánh cùng nam giới đấu tranh cho các quyền tự do căn bản của con người đang bị bạo quyền Hà Nội chè đập một cách trắng trợn.

Nghị hội người Việt tị nạn cộng sản tại Âu Châu đã góp phần vào việc gây sự cảm thông giữa các hội đoàn và cá nhân để cùng nhau có chung một hướng nhìn. Đoàn kết phải được quan niệm như đồng ý với nhau trên một số tư tưởng căn bản, chứ không phải là giải thể các tổ chức nhỏ để thành lập một tổ chức rộng lớn. Trong chiều hướng đó, những cuộc gặp gỡ như nghị hội này là cần thiết cho sinh hoạt cộng đồng cũng như cho cuộc đấu tranh cứu nước.

## Cây Giáng Sinh cho người tị nạn

Ngày 18/12 vừa qua, một cây Giáng sinh đã được tổ chức rất thành công tại hội trường FIAP, đường Cabanis Paris, cho 23 trẻ mồ côi đến từ trung tâm Albert Thomas tỉnh Sens, 55 người tị nạn tại trung tâm Crêteil, và 15 người trẻ không thân nhân tại trung tâm Trévise, Paris. Các hội Người Việt tại Crêteil, Người Việt Cao Niên, Avitec, Thanh niên Việt Nam tị nạn, Ai hữu cựu học sinh Marie Curie, Gia Long, Ai hữu Việt kiều Nam Paris, Thanh niên Hành động xã hội, Ai hữu Hải quân và Hàng hải VNCH và một số cá nhân đã họp ngày 19/11 để chuẩn bị cây Giáng sinh này. Ban tổ chức đã được sự ủng hộ nhiệt tình của các đoàn thể bạn và tổ chức tôn giáo và đã quyên góp được trên 12.000F dùng để mua bánh kẹo và các vật dụng cá nhân cùng sách báo. Hội Ai hữu Trung Vương đã phát tặng mỗi em 50F.

Mùa Giáng Sinh lại nhắc chúng ta vấn đề các trẻ em Việt Nam mồ côi tị nạn. Điều nan giải là các em đến Pháp không thân nhân (vì thân nhân chết trên đường vượt biên, hoặc vì gia đình gửi đi một mình), và chịu sự điều hành của các cơ quan xã hội Pháp, trong lúc các em chưa nói được tiếng Pháp, và nhiều khi tiếng Việt cũng không thông thạo (có em ra đi từ 7, 8 tuổi, ở đảo 5, 6 năm). Trong khi đó nội tâm các em còn những vấn đề gai góc hơn vì thiếu tình thương gia đình. Sau một thời gian ở trại, các em bị phân tán đi các nơi, có khi giữa anh chị em ruột cũng không có phương tiện để liên lạc với nhau, và tần thảm kịch lại càng bi đát hơn nữa. Vì vậy trong khi chờ đợi các tổ chức xã hội tìm được một giải pháp lâu dài giúp các em tìm lại một cuộc sống bình thường, các gia đình hảo tâm và có điều kiện có thể nhận đỡ đầu (parrainage, correspondant) để nâng đỡ tinh thần cho các em, giúp các em vượt

qua giai đoạn khó khăn trong khi hội nhập vào xã hội mới. Hội Người Việt tại Crêteil (6 bld J.B. Oudry, 94000 Crêteil, Dt (1) 4377 8528) có thể cung cấp thêm chi tiết về vấn đề này.

## Đỗ Mười Một cũng không sợ

Bà Trần Thị Bón ở thôn Hà Thủy, xã Chí Công, huyện Tuy Phong, tỉnh Thuận Hải có chồng là ngư phủ và hai con đì bộ đội mới được giải ngũ về. Gia đình bà chỉ có một ghe đánh cá trị giá bảy lượng vàng làm phương tiện sinh sống. Năm 1984 chính quyền địa phương, thi hành chính sách làm ăn tập thể, trung mua ghe của gia đình bà và tự tiện đánh giá chiếc ghe là 82.884 Đồng. Con số này có vẻ là kết quả của một chiết tính chi tiết lầm, nhưng thực ra chỉ bằng xấp xỉ 10% trị giá thực sự của chiếc ghe. Tuy vậy một năm sau chính quyền địa phương mới trả cho bà 12.900 Đồng. Sau đó ông chồng bà còn không được cho tiếp tục lái ghe nữa. Uất ức quá ông rủ bạn bè hàng chục người kéo ra Hà Nội khiếu nại và được giấy của thủ tướng Đỗ Mười cho phép lấy lại ghe. Ông hứng đem về trình địa phương.

Ngày 15-9-88, thay vì trả lại ghe công an địa phương đã bắt giam ông cùng với những người đã cả gan đi Hà Nội nhờ Đỗ Mười bênh vực. Đến nay họ vẫn chưa được tha.

Kể ra việc ông chồng bà Bón và các bạn bị bắt giam không phải là không có lý do dưới con mắt công an địa phương vì thực ra họ đã được ưu đãi quá rồi. Theo tờ Nhân Dân ngày 01-10-88 thì những ngư phủ khác còn xấu số hơn nữa, họ bị bắt phải sờ tay vào cọc tiền để công an chụp ảnh làm bằng cớ là đã lánh tiền bán ghe rồi ra về chứ không được một đồng nào cả.

Không biết do ai mách nước, những nạn nhân của công an Thuận Hải lần này vào Sài Gòn khiếu nại, thay vì ra Hà Nội xin gặp Trung ương. Điều ngộ nghĩnh là lần này tiếng nói của họ coi bộ được nghe hơn, ít ra một số báo chí cũng đã phản ánh.

## Trộm cắp, xô bồ, điani loạn

Báo Quân Đội Nhân Dân ngày 27-10-88 đưa ra một số khía cạnh của xã hội miền Bắc nước ta.

1- Tại các bến xe Long Biên và Hà Nội, hành khách phải chen chúc dù dời lầm mới hy vọng mua được một vé xe. Dã thế khi lên xe còn phải trả tiền thêm để mua chỗ ngồi gấp hai ba lần giá vé. Tuy gọi là mua chỗ ngồi thực nhưng nếu không mua thì không có cả chỗ đứng, dù là đúng một chân.

Tình trạng phải mua chỗ ngồi đã có từ nhiều năm nay nhưng trở nên đặc biệt trầm trọng từ ngày đảng và nhà nước "đổi mới cách làm ăn". Các chuyến xe phải trả một số tiền khoán cho ban quản lý, rồi thu được bao nhiêu ăn bấy nhiêu. Kết quả là tài xế và lơ xe nhồi nhét tối đa và bán vé chỗ ngồi để kiếm lời.

2- Tại các cư xá, các khoảng đất đàng lê dùng cho trẻ em chơi bị biến thành đất trồng rau để tăng giá sản xuất. Các cháu phải ra đường chơi với rủi ro bị tai nạn hay gây ra tai nạn. Có khi trẻ em đá banh trúng người đi xe, có khi người đi đường bị trẻ em đang chơi cầu lông cầm vợt phang vào giữa mặt.

3- Trên miền thượng du, công binh tỉnh Bắc Thái than phiền là đường dây điện thoại bị ăn cắp quá nhiều, dù là điện thoại quân sự. Trong vòng vài tháng qua đã có 20.000 mét dây điện thoại quân sự bị ăn cắp. Các khúc dây này được đem bán công khai tại

# TỔN TỨC... THỜI SỰ... TÌM TỨC

các tiệm tạp hóa với giá 200 đồng một mét.

4- Đại tá Nguyễn Đức Doám, phó chính ủy bộ chỉ huy quân sự Cao Bằng, xác nhận là vì thiếu phương tiện nên đơn vị ông có đem bán một số xe tăng được coi là đã hư. Một trong những xe tăng này là chiến lợi phẩm lấy được của Trung Quốc năm 1979 và đã được ghi nhận là thuộc viện bảo tàng quân sự. Khi phát giác ra sự kiện này và đến nơi đòi lại thì đồng bào đã cưa ra làm ba khúc. Đơn vị của ông Doám phải hàn lại để trao trả cho viện bảo tàng.

5- Hiện tượng kỳ quái nhất là một trò giải trí mới xuất hiện nói lên sự dien dại của một xã hội tuyệt vọng: lấy đá bén đường ném vào xe lửa để đùa chơi. Ném đá vào xe lửa rất an toàn vì xe lửa không ngừng lại được. Tệ trạng này xảy ra thường xuyên trên hai tuyến đường sắt Hà Nội-Lạng Sơn và Kép-Hạ Long-Uông Bí. Đã có rất nhiều người bị thương. Một hành khách bị trúng đá bén đầu chết tại chỗ, để lại sáu con thơ.



## Tết Tông Hội

Tết Kỷ Tỵ của Tông Hội Sinh Viên Việt Nam Tại Paris năm nay sẽ được tổ chức vào ngày 28/01/89 tại rạp Mutualité, 24 rue St Victor, quận 5, Paris. Đêm tết sẽ gồm có văn nghệ, hội chợ, và dạ vũ.

Đêm tết Tông Hội là đêm tết lâu đời nhất của người Việt quốc gia. Tông Hội đã tổ chức đêm tết tại rạp Mutualité liên tục trong 25 năm qua. Chương trình văn nghệ sẽ rất đặc sắc vì là thành quả cố gắng của rất nhiều nghệ sĩ mọi lứa tuổi, thanh niên, sinh viên.

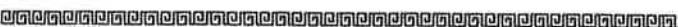
Ngoài ra, một đặc tính của đêm tết Tông Hội là đó thường là dịp gặp gỡ hàng năm của các bạn bè đã từng hợp tác hay ủng hộ Tông Hội.

Năm nay Tông Hội cũng vừa được 25 tuổi. Tông Hội cũng là tổ chức tranh đấu chống chính quyền Hà Nội đã hoạt động một cách liên tục từ nhiều năm nhất.

Cũng nên nhắc lại 7/01/89 là ngày giỗ thứ tư liệt sĩ Trần Văn Bá bị chính quyền cộng sản sát hại. Một buổi tưởng niệm sẽ được tổ chức tại trụ sở Tông Hội, 51 rue Damesme, quận 13, Paris.

Địa điểm bán vé:

- Diễm Phương, 44 Ave d'Ivry, 75013 Paris tel: 45-82-66-60.
- Thúy Nga, 44 Ave d'Ivry, 75013 Paris tel: 45-83-34-30.
- ESACO, 127 Ave de Versailles 75016 Paris tel: 42-24-04-37.



## Thư viện Diên Hồng tổ chức thuyết trình

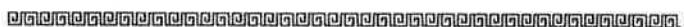
Ngày 11-12-88 vừa qua, ông Nguyễn Võ Kỷ, giáo sư thuộc ban giảng huấn trường Đại Học Văn Khoa Sài Gòn trước đây đã thuyết trình về đề tài "Biện chứng luận và chủ thuyết Mác-Lê, từ đối thoại đến ngụy biện", do Thư Viện Diên Hồng tổ chức tại trụ sở Thư Viện, đường Saint Jacques quận 5 Paris. Với lối nói dí dỏm, giáo sư Kỷ đã biến một đề tài triết học khô khan thành một bài thuyết trình linh động, một buổi thảo luận hào hứng. Điều đáng ghi nhận là từ trước đến nay người ta hay than phiền là thanh niên sinh viên Việt Nam tại hải ngoại đã quên dần tiếng mẹ đẻ thì qua những buổi thảo luận này người ta phải ngạc nhiên trước khả

năng diễn tả bằng tiếng Việt của các em.

Thuyết trình viên, sau khi đã lược duyệt quan niệm "biện chứng" trong những luồng tư tưởng triết học qua các thời kỳ, đã dẫn đến nội dung của duy vật biện chứng do đảng Cộng Sản Việt Nam diễn nghĩa, có thể tóm gọn trong "một đối tượng, hai nguyên lý, ba quy luật và sáu cặp phạm trù". Đặc biệt là sáu cặp phạm trù chung-riêng, nội dung-hình thức, bản chất-hiện tượng, nguyên nhân-hậu quả, tất yếu-tự do, khả năng-hiện thực được cộng sản dùng để giải thích mọi hiện tượng xã hội, lịch sử... và nhất là để ngụy biện cho tất cả những gì xấu xa của chế độ, mà họ chỉ xem là những "hiện tượng" bên ngoài, còn "bản chất" thì luôn luôn tốt. Một thí dụ điển hình là họ không chấp nhận rằng nguyên nhân "hiện tượng đổi" là hậu quả của "bản chất chuyên chính vô sản và tập trung ruộng đất" của chế độ.

Dược biết Thư Viện Diên Hồng do một nhóm sinh viên Việt Nam thành lập và điều hành, quy tụ trên 1500 cuốn sách. Ngoài việc điều hành thư viện, nhóm Diên Hồng còn có sinh hoạt xã hội, thể thao, văn nghệ, và nhất là văn hóa, điển hình là các buổi thuyết trình về những đề tài liên quan đến Việt Nam.

Nhóm Diên Hồng là một trong những biểu tượng đáng khuyến khích của thế hệ trẻ Việt Nam tại hải ngoại.



## Những dấu hiệu của kiệt quệ và bần cùng

Với 66 triệu dân, Việt Nam là một trong những nước lớn trên thế giới, đông dân hơn Đức, Anh, Pháp, Ý chẳng hạn. Nhưng Việt Nam cũng là nước mà của cải đã cạn hết. Hai sự kiện khác nhau dưới đây cho ta ý thức được phần nào tình hình bi đát của đất nước.

- Chiến dịch mua công trái được phát động rầm rộ trong suốt một năm từ 15-11-87 đến 15-11-88 với vô số ủy ban công trái tại các tỉnh, thành phố và một ủy ban phối hợp trung ương đã đem lại 19 tỷ rupee đồng, tương đương với năm triệu đô-la. Bình quân mỗi đầu người chưa mua tới 10 xu. Chiến dịch được đánh giá là thành công vượt chỉ tiêu.

- Báo chí Hà Nội trong tháng 11 khoe khoang là nhờ "vận động hữu hiệu phong trào quần chúng thủ đô" và "sau nhiều ngày báo động và cảnh giác" đã tìm lại được hai chiếc xe đạp bị mất cắp. Ôi chiếc xe đạp vĩ đại! Ôi Hà Nội ngàn năm văn vật!

Theo những người mới từ Việt Nam qua, thủ đô Hà Nội bẩn thỉu và tiêu tụy ngoài mọi tưởng tượng. Giới chức phụ trách nhà đất nhìn nhận là trung bình mỗi người chỉ có một mét vuông nhà ở. Các phương tiện vệ sinh công cộng hầu như không có.



## Tranh nhau xuất ngoại

Lợi dụng cơ hội hai ngân hàng BFCE và Société Générale của Pháp chuẩn bị thiết lập chi nhánh tại Việt Nam các Ông lớn trong đảng và nhà nước đua nhau xuất ngoại từ tháng 9-88.

Quan chức các thành phố Hà Nội, Huế, Đà Nẵng, Vũng Tàu v.v.. dù mù tịt về tài chính và ngân hàng cũng sang Paris để hưởng một chút không khí tu bản. Cơm tây, khách sạn v.v... Một số nhân cơ hội này mua nhiều món hàng đắt tiền về nước bán lấy lời. Không biết giới chức Pháp nghĩ gì về những "chuyên gia" này.

# THỜI SỰ...TIN TỨC...THỜI SỰ

Hiện tại đã có dấu hiệu tranh giành đưa con cháu vào các lớp huấn luyện ngắn hạn tại Pháp. Tình trạng này sẽ mỗi ngày một mạnh. Ưu tư của các ông lớn là đưa con cái đi, còn nó có trở về không là chuyện của nhà nước.

## Chính quyền cộng sản chà đờ nhôm?

Chà đờ nhôm, nói lái là chôm đờ nhà, là một thành ngữ mới xuất hiện từ sau "ngày giải phóng" để mô tả hoàn cảnh phải bán đầm đặc trong nhà để mua đồ ăn.

Theo nhiều nguồn tin trùng hợp thì tổng số vàng và đá quý như hột xoàn, cẩm thạch của Việt Nam đã được đưa ra nước ngoài để bảo đảm cho số tín dụng ngắn hạn, trong đó có cả số vàng của Ngân Hàng Quốc Gia thời VNCH. Có một lúc người ta đã bàn tán xôn xao là ông Thiệu đã mang đi 17 tấn vàng của Ngân Hàng Quốc Gia. Sự thực thì ông Thiệu chỉ đã mang đi "của cải cá nhân" mà thôi.

Trong quá khứ mỗi khi cần ngoại tệ nhà nước cộng sản thường tung ra những đợt mua vàng kín đáo nhưng qui mô qua hệ thống con buôn được dung túng. Riêng khu vực Chợ Bến Thành đã có mấy chục lái buôn vàng hoạt động từ nhiều năm. Mỗi khi giá vàng nhảy vọt người ta có thể chắc chắn là đang có một đợt thu mua vàng. Các đợt đổi tiền cũng không ngoài mục đích tịch thu khối lượng tiền tệ lưu hành để buộc dân chúng phải bán vàng lấy tiền mặt. Nhưng cuộc đổi tiền tháng 9-85 đã thất bại nặng vì dân chúng đã cảnh giác. Chính sách mua bán vàng tự do gần đây cũng không đem lại kết quả mong muốn, biện pháp cho phép đem vàng tự do vào Việt Nam sau khi nộp "nghĩa vụ" bằng ngoại tệ cũng không thành công. Hiện nay mặc dầu giá vàng đã lên đến hai triệu rưỡi một lượng vẫn chỉ có rất ít người đem vàng ra bán.

Nếu những nguồn tin trên được kiểm chứng thì quả thực nhà nước cộng sản vừa bắn viên đạn cuối cùng.

## Chiến sĩ vẻ vang v.v..

Ngô Thanh Quang là một điệp viên nằm vùng được gài vào lái xe cho tòa tỉnh trưởng Phan Thiết trong thời chiến. Sau ngày 30/4/1975, Quang được huân chương Chiến Sĩ Giải Phóng, huân chương Chiến Sĩ Vẻ Vang và được quân hàm thượng sỹ. Quang đã có thể là anh hùng nếu cứ ăn độn và ăn đói. Nhưng vợ Quang là Tô Thị Bích lại có một trại cưa khá phát đạt, có hợp đồng với công ty lâm sản Thuận Hải. Nếp sống phong lưu của Quang gây ra thêm thù ghét và ghen tức.

Ngày 19/11/1977, bắt chấp chứng từ của Quang, công an địa phương bắt Quang bỏ tù về tội làm ăn bất hợp pháp, phá rối trật tự an ninh xã hội chủ nghĩa, v.v... Trong hồ sơ luận tội Quang được coi là hạ sĩ ngụy quân (cấp bậc của Quang trong quân đội VNCH lúc được gài vào làm gián điệp), có lịch sử chính trị xấu xa, có tội với nhân dân v.v... Quang ở tù hai năm, tài sản bị tịch thâu, vợ con bị đuổi khỏi nhà. Trên tờ Quân Đội Nhân Dân số 9863 ngày 10/11/88 Quang cho biết là đã kêu oan và khiếu nại gần mười năm nay nhưng chẳng có cơ quan nào xét cho cả.

Nên biết rằng quân đội cũng như hành chánh cộng sản không có thói quen giữ hồ sơ nên thời gian càng qua đi thì chuyện cũ của Quang càng được ít người biết đến. Nếu kêu ca và làm đơn cho Quang có thể xem là khâm trớ lại.



## Sinh hoạt cộng đồng

Tháng 12/88 cũng như tháng giêng và tháng hai năm tới sinh hoạt của người Việt tại Pháp rất phong phú.

### Tình ca Ngò Càn Chiểu và Hàn Lệ Nhàn (03/12/88).

Hai nhạc sĩ trẻ này đã trình bày những sáng tác mới nhất của họ trước một cử tọa khoảng 300 người tại hội trường FIAP (Paris). Nhạc của hai anh rất dễ nghe và đầy rung cảm.

### Phương ca dân ca quốc nhạc (10/12/88)

Để đánh dấu mươi tám năm hoạt động, nhóm Phương Ca đã tổ chức một buổi họp mặt thân hữu, giữa các phụ huynh, nhạc sinh và các đoàn viên. Phương Ca hiện đang cộng tác với các tổ chức hội đoàn trên lãnh vực giảng dạy âm nhạc truyền thống. Phương Ca quy tụ các thành phần trẻ, sinh viên học sinh yêu nhạc dân tộc.

Ngày 24/02/89, nhóm Phương Ca sẽ hòa nhạc trong một tiếng tại nhà thờ lớn Toulouse bên cạnh các dàn nhạc cổ quốc tế khác trong một đại hội âm nhạc cổ truyền quốc tế.

### Việt Quyền Thuật thi lên đai

Ngày 30/12/88 tại trụ sở Taverny, Tổng Đoàn Việt Quyền Thuật đã tổ chức các kỳ thi cuối năm. Nhân dịp này tổng đoàn cũng đã trao hai học bổng cho hai sinh viên đang theo học Điện Toán và Quản Trị. Ngoài ra Tổng Đoàn Việt Quyền Thuật cũng sẽ tổ chức ăn Tết vào ngày 5/02/89 tại Paris.

### Tết niêm Bác Đầu

Nhóm Bác Đầu tổ chức sinh hoạt cuối năm ngày 31/12/88. Nhóm trẻ xuất phát từ hướng đạo này rất chịu khó học hỏi trên nhiều lĩnh vực văn hóa.

### Thạch Cầm sinh hoạt với đồng bào Công Giáo

Ngày 15/01/89 nhóm nhạc sĩ trẻ Thạch Cầm sẽ hát cho đồng bào công giáo. Ban nhạc Thạch Cầm tuy mới ra đời nhưng đã hoạt động rất tích cực.

### Tết Ai Hữu Việt Kiều Vùng Nam Paris

Ngày 11/02/89, tại rạp Mutualité (24, rue St Victor, quận 5, Paris). Đây là một đêm Tết lớn tổ chức quy mô, với một chương trình văn nghệ đặc sắc.

### Đường Mới số 7.

Sau sự thành công của Đường Mới số 6, Đường Mới số 7 cũng vừa ra đời với sự góp mặt của nhiều cây viết. Về tình hình chung của chế độ và đảng CSVN có bài của các ông Nguyễn Thế Anh, Nguyễn Gia Kiêng, Thái Quang Trung. Về các chuyên đề, có bài của các ông Nguyễn Ngọc Huy, Lâm Thanh Liêm, Bùi Xuân Quang (đại học Nanterre) và Bùi Xuân Quang (chủ trương Đường Mới). Ngoài ra còn có một đóng góp vô cùng quý giá của Marcel Bénichou về đường lối tuyên truyền của đảng CSVN qua các thời đại. Linh mục Jean Maïs với một loạt bài dịch từ báo chí trong nước kèm theo những chú giải giá trị đã soi sáng rất nhiều vấn đề giáo dục tại Việt Nam. Đường Mới là một cuốn sách bằng tiếng Pháp ra mỗi năm một lần, và có tham vọng tập trung những phát biểu đặc sắc trong năm về vấn đề Việt Nam. Địa chỉ mua sách: 8, rue Flatters, 75005 Paris.

## Sở Tay

## Thôi Nôi

Hôm nay xin mượn tạm đất của Thụy Khuê để nói về Thông Luận.

Chóng thật, mỗi ngày nào còn bàn cãi ỏm tỏi, còn tính "ra" hay "không ra", chiết tính tiền bạc xem có kham nỗi không, đã không dấn thân thì thôi, đã làm thì làm đến cùng. Đề rồi khi số 0 thành hình, anh em hăng hái tiến lên!

Vấn đề bài vở không lo lấm, vì bài do độc giả gửi đến, do ban biên tập viết rồi lại có những thâm hưu "chịu trật" những bài cố định. Vấn đề khó khăn nhất là đánh máy. Ông chủ-bút-bất-đắc-dĩ đã làm một bộ chữ Việt trên máy Mac-Intosh, nhưng người đánh máy thì cứ lúc muốn hỏi ông ấy cho ngã, lúc cần ngã lại chẳng ngã cho. Thế mới là rắc rối cuộc đời! Bài vở trông ngon lành lấm nhưng dấu thì không bảo đảm! Sửa toét cả mất mới dám đưa in.

Vì chủ trương không đăng quảng cáo nên báo chỉ trông cậy vào sự đóng góp, ủng hộ của độc giả. Tuy nhiên, đã có những vị đầy lòng quảng đại mua một tờ phóng ảnh ra nhiều-chục-bản đưa thân hữu thưởng lẩm, Thông Luận cũng không lấy đó làm phiền lòng. Nếu sau đó lại nhận được phiếu mua báo thì càng tốt.

Giá báo cũng là cả một vấn đề! Ở đời hễ không làm gì thì thôi, khỏe ru, cứ bắt tay vào một việc là có trăm chuyện phải nghĩ đến (lạ nhỉ?). Người lạc quan thì bảo "độc giả sẽ ủng hộ mình, giá báo 100F nhưng họ sẽ ký chèque 500, 1000F!" Nhưng cũng có người than phiền là "báo bé tí tẹo mà đắt quá, báo người ta dày gấp tám lần mà cũng chỉ bán thế, đợi khi còn rẻ hơn!" Nhưng giá bán hiện tại đã là lỗ vốn rồi, nếu rẻ hơn nữa thì chỉ ba tháng là hết "ra".

Không hiểu trong những tòa báo chuyên nghiệp người ta làm ăn thế nào chứ trong cái mini-tòa-soạn này, mỗi lần họp làm báo thì không ai đủ kiên nhẫn để giữ vàng của mình cả (người ta chả bảo im lặng là vàng là gì!). Trong mỗi bài, cứ nhìn số lần xuất hiện của những từ ngữ nhân xã, hổ nhục, dấu chỉ, tội lỗi, thúc phò... là cũng có thể tầm tạm đoán được ai viết mà không cần đọc tên tác giả. Có người viết châm chỉ hiền lành, tránh đụng chạm; có người lại cứ muốn gây tranh cãi! Bao nhiêu đêm thức hai ba giờ sáng, mọi người cứ

như ướp bằng thuốc lá, ba ngày sau nhà cửa mới trở lại bình thường. Có nói thì các ông ấy than là phải hút mới viết được. Đến đây phải đề cao các bà một tí, chả bà nào cần thuốc lá, whisky gì cả mà vẫn viết đều đều. Nhân đây xin nhắn các cây viết nữ, có vị nào muốn viết về chính trị xin gia nhập, chứ để cho một mình các ông thì đất nước mất đi một nửa tiềm lực đấu tranh đấy.

Dặc biệt nhất là mục Thư Độc Giả, khen đăng lên đã đành, mà chê cũng đăng, không thích trả lại cũng đăng luôn. Chỉ không có là không đăng! Có lẽ nhờ sự chân thành ấy mà có người trước không thích, sau lại "ưng Thông Luận".

Dù sao đi nữa Thông Luận cũng mới được có một tuổi, trong chiều dài của lịch sử đất nước, Thông Luận xin đóng góp phần mình, sát cánh cùng độc giả để tìm một hướng đi mới cho dân tộc. Chúng ta cùng giang tay ra để nắm lấy tay nhau mà làm những điều tốt đẹp cho đất nước. Những gì làm hại cho đất nước tự nó sẽ tiêu vong. Chúng ta cùng sát cánh, chúng ta cùng tiến lên trong một niềm hy vọng mạnh mẽ là dân ta, nước ta sẽ không bị tiêu vong vì cái chế độ "tội lỗi" hiện nay.

## Quản Mỹ Lan

**Dính chính.** Trong Thông Luận số 11, bài "Rong Ca" của Thụy Khuê, câu cuối cùng "chúng ta đã có Phạm Duy" đã bị đánh máy lầm thành "tôi đã có Phạm Duy". Xin thành thật cáo lỗi cùng tác giả và độc giả.

## THÔNG LUẬN Nguyệt san Thông tin Nghị luận

Phát hành đầu tháng, mỗi năm 11 số  
(tháng 7 và 8 chỉ ra một số)

Địa chỉ liên lạc:  
THÔNG LUẬN, 24 Square des Cottages  
91200 ATHIS-MONS, FRANCE

Giá báo cho một năm 11 số: Âu Châu 100 FF

Nơi khác: 30 \$Mỹ, 40 \$Canada, 50 \$Úc

Báo chí phân phối theo đường bưu điện

Ngân phiếu hoặc chi phiếu xin đề

VIET NAM FRATERNITE

(xin đừng đề Thông Luận)

Quý vị ở ngoài nước Pháp xin dùng chi phiếu cá nhân (personal check) và ghi trực tiếp tên bản xứ (\$Mỹ,...) là tiện nhất, còn money order thì chúng tôi phải trả huê hồng nặng.

Thông luận  
hoan nghênh mọi ý kiến đóng góp  
mọi ủng hộ tài chánh  
và cảm ơn quý vị cổ động đề phò biến nó